

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số.../QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày tháng năm 2018
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **LUẬT KINH DOANH (CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **LUẬT KINH TẾ**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

Mã ngành đào tạo: 52.38.01.07

Trưởng Bộ môn: **TS. Châu Thị Khánh Vân**

1. Cấu trúc chương trình đào tạo:

1.1 Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 36 tín chỉ

A. Các môn bắt buộc (25 tín chỉ)

STT	MÃ SỐ	MÔN HỌC	SỐ TC	GHI CHÚ
1	GEN1001	Những nguyên lý CB của CN Mác – Lênin	5	
2	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
3	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	
5	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	
6	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	
7	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	Môn tài năng
8	BUS1100	Quản trị học căn bản	3	

B. Các môn tự chọn (11 tín chỉ)

Nhóm 1	GEN1101	1. Tâm lý học (2TC)	2	
	GEN1102	2. Nhập môn khoa học giao tiếp (2TC)	2	

Nhóm 2	GEN1104 GEN1103	1. Quan hệ quốc tế (2TC) 2. Địa chính trị thế giới(2TC)	2 2	
Nhóm 3	MIS1104 GEN1107	1. Tin học ứng dụng (3TC) 2. Logic học (3TC)	3 3	
Nhóm 4	GEN1106 GEN1105	1. Xã hội học (2TC) 2. Văn hóa học (2TC)	2 2	
Nhóm 5	ECO1103 BUS1303	1. Phương pháp NCKH (2TC) 2. Kỹ năng làm việc nhóm (2TC)	2 2	

1.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 97 tín chỉ

1.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 30 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	MÔN HỌC	SỐ TC	GHI CHÚ
1	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	3	
2	LAW1007	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	
3	LAW1502	Luật hợp đồng	3	Môn tài năng
4	LAW1109	Luật tố tụng dân sự	3	
5	LAW1005	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	3	
6	LAW1101	Những vấn đề chung về Luật dân sự	3	
7	LAW1102	Pháp luật về tài sản	3	Môn tài năng
8	LAW1010	Luật hành chính	3	
9	LAW1013	Luật hình sự	3	
10	LAW1219	Luật môi trường	3	

1.2.2 Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất): 57 tín chỉ

1.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (31 TC)

A. Các môn bắt buộc (21 TC)

STT	Mã MH	Tên Môn học	SỐ TC	Ghi chú
1	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	Môn tài năng,

				dạy song ngữ Anh Việt
2	LAW1503	Luật thương mại	3	Môn tài năng
3	LAW1113	Luật lao động	3	
4	LAW1507	Các hợp đồng thông dụng	3	
5	LAW1014	Luật tố tụng hình sự	3	
6	LAW1212	Luật thuế	3	
7	LAW1505	Luật đất đai	3	Môn tài năng

B. Các môn tự chọn (10 TC)

1	COM1011	Logistics	2	
2	LAW1015	Kỹ năng soạn thảo văn bản tư vấn pháp luật	2	
3	LAW1516	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dung	2	
4	ACC1013	Nguyên lý kế toán	2	
5	LAW1218	Luật tài chính	2	
6	FIN1117	Tài chính doanh nghiệp	2	
7	LAW1513	Thủ tục thành lập doanh nghiệp và thủ tục đầu tư	2	
8	LAW1517	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	

1.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: (26TC)

A. Các môn bắt buộc (22 TC)

1	LAW1506	Luật quốc tế	3	
2	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	
3	LAW1512	Pháp luật về quản trị công ty	3	Môn tài năng
4	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	
5	LAW1511	Phá sản và giải quyết tranh chấp	2	
6	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	Dạy bằng Tiếng

				Anh
7	LAW1202	Luật ngân hàng	2	
8	LAW1509	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	

B. Các môn tự chọn: 4 TC

1	LAW1512	Pháp luật mua bán và sáp nhập công ty	2	
2	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động	2	
3	LAW1514	Pháp luật về xúc tiến thương mại	2	

Danh mục các môn học tài năng:

ST T	MÃ MÔN HỌC	Tên môn học	Phần mở rộng			
			Đồ án/Đề tài (Đánh dấu X vào một trong hai hình thức sau)		Lý thuyết t bổ sung	Thí nghiệm / Thực hành bổ sung
			Lớp riêng	Không có lớp riêng		
1.	LAW1214	Luật tài sản		X		
2.	LAW1502	Luật hợp đồng		X		
3.	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ		X		
4.	LAW1501	Luật doanh nghiệp		X		
5.	LAW1505	Luật đất đai		X		
6	LAW1503	Luật thương mại		X		
7	LAW1512	Pháp luật về quản trị công ty		X		
8	BC01	Thực tập cuối khóa		X		
9	KL01	Khóa luận tốt nghiệp		X		
10	GEN1108	Phương pháp NCKH	X			

11	GEN1109	Leader ship	X			
----	---------	-------------	---	--	--	--

2. Mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình

2.1 Mục tiêu đào tạo:

- (1) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo chuyên ngành Luật Kinh doanh, trên cơ sở các môn học có tính chất định hướng kiến thức chung, sinh viên sẽ nắm bắt được các kiến thức về kinh tế-xã hội và cả kiến thức về luật pháp liên quan kinh tế.
- (2) Sinh viên sẽ nắm bắt được những quy định của Hiến pháp là cơ sở, nguyên tắc chung cho việc xây dựng các quy phạm pháp luật về kinh doanh thương mại khác.
- (3) Nắm bắt được các quy định của các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh doanh như Luật doanh nghiệp; Luật thương mại; Luật đầu tư; Luật phá sản... Các đạo luật khác có quan hệ điều chỉnh gián tiếp các hoạt động kinh doanh như Luật dân sự; Luật sở hữu trí tuệ; Luật đất đai; Luật môi trường; Luật thuế; Luật lao động... Các Nghị quyết của Quốc hội; các Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các văn bản dưới luật về kinh tế.
- (4) Nắm bắt được những kỹ năng cơ bản trong tư vấn, thực hành luật đặc biệt đối với những tình huống liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh doanh.

2.2 Chuẩn đầu ra:

A. Kiến thức

A.1 Nắm vững kiến thức cơ bản về các lĩnh vực Luật, Kinh tế.

A.2 Có kiến thức cơ sở ngành vững chắc, nắm vững các kiến thức chuyên môn ngành đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

A.3 Sinh viên ngành Luật kinh doanh nắm vững các kiến thức chuyên ngành về Luật kinh doanh cũng như các kiến thức nền tảng về kinh tế

A.4 Có năng lực vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào kỹ năng thực hành giải quyết các vụ án, vụ việc, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật. Am hiểu các kiến thức thực tiễn mang tính thời sự về hoạt động dân sự, tài chính - ngân hàng – chứng khoán, kinh doanh, thương mại trong nước cũng như thế giới.

A.5 Có kiến thức hiểu biết chung về các lĩnh vực văn hóa, lịch sử và xã hội.

A.6 Có kiến thức cơ bản để giải quyết các mối quan hệ trong tổ chức, điều hành và quản lý.

Bổ sung đối với CNTT: Khả năng hiểu và nắm bắt mối liên hệ giữa các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Đồng thời có khả năng so sánh hệ thống pháp luật Việt Nam với hệ thống pháp luật khác trên thế giới

B. Kỹ năng

B.1 Kỹ năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo cũng như kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm có hiệu quả cao.

B.2 Kỹ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo.

B.3 Kỹ năng tư duy, tham gia nghiên cứu khoa học, thực nghiệm và ứng dụng

B.4 Có khả năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả.

Bổ sung đối với CNTT: Kỹ năng tư vấn pháp lý về hoạt động kinh doanh (thành lập, tổ chức, đầu tư, hoạt động thương mại...) cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hoạt động đầu tư nước ngoài cho doanh nghiệp VN; kỹ năng đàm phán soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế; Kỹ năng trình bày và thuyết trình bằng tiếng Anh tốt. Số sinh viên CNTT viết luận văn tốt nghiệp bằng tiếng Anh và trình bày báo cáo luận văn tốt nghiệp bằng tiếng Anh: 100 %; Các kỹ năng mềm được nâng cao và được rèn luyện, trong đó chú trọng kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng nghiên cứu khoa học. 100% sinh viên CNTT phải tham gia nghiên cứu khoa học (tối thiểu phải có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường).

C. Trình độ ngoại ngữ, tin học

C.1 Có trình độ tiếng Anh tương đương TOEIC 4 kỹ năng (TOEIC 500)

C.2 Có trình độ tin học văn phòng tương đương trình độ B, biết khai thác hiệu quả thông tin qua internet, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành.

Bổ sung đối với CNTT: Chuẩn đầu ra tiếng Anh cao hơn so với sinh viên chính quy. Chuẩn đầu ra tiếng Anh của sinh viên CNTT là TOEIC 550 so với sinh viên thường là 500. Kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm tin học trong việc giải quyết các bài toán chuyên ngành, tra cứu văn bản pháp luật được rèn luyện và tăng cường.

D. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên ngành Luật sau khi ra trường sẽ có thể làm việc tại:

D.1 Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong nước cũng như nước ngoài;

D.2 Các văn phòng tư vấn pháp luật, công ty luật trong nước và quốc tế;

D.3 Các cơ quan nhà nước: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra, UBND các cấp, sở ban ngành tại các địa phương...

D.4 Các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức hợp tác quốc tế...

Bổ sung đối với CNTT: Với kiến thức chuyên môn sâu và kỹ năng được đào tạo, rèn luyện bài bản cử nhân tài năng có thể dễ dàng làm việc tại các công ty nước ngoài hay tiếp tục

nghiên cứu trở thành các chuyên gia về Luật, các nhà khoa học có khả năng phản biện, tư vấn chính sách kinh tế pháp luật quản lý cho chính phủ và doanh nghiệp

E. Thái độ

E.1 Có phẩm chất, đạo đức tốt.

E.2 Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;

E.3 Chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, có lòng yêu nước và tinh thần khoan dung đối với các dị biệt về ngôn ngữ và văn hóa trong giao tiếp.

E.4 Có ý thức vượt khó, tinh thần và trách nhiệm cao trong học tập và công tác.

F. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

F.1 Tiếp tục học tập nâng cao và hoàn chỉnh kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (trong và ngoài nước) về các chuyên ngành thuộc lĩnh vực pháp luật, kinh tế;

F.2 Có đủ năng lực tiếp tục các khóa đào tạo ngắn hạn cũng như dài hạn về các kiến thức nghiệp vụ chuyên môn.

F.3 Đủ năng lực để nghiên cứu chuyên sâu về khoa học pháp lý cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật.

Điểm khác biệt về tổ chức giảng dạy- NCKH sinh viên lớp CNTN ngành Luật kinh doanh:

- Sinh viên lớp CNTN ngành Luật kinh doanh sẽ học các môn tài năng bao gồm: Luật tài sản, Luật hợp đồng, Luật doanh nghiệp, Luật sở hữu trí tuệ, Luật đất đai, Luật thương mại, Pháp luật về quản trị công ty. Trong đó hầu hết các môn đều yêu cầu sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu bằng tiếng Anh; riêng môn Luật sở hữu trí tuệ và môn luật thương mại quốc tế được giảng dạy bằng song ngữ
- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên: sinh viên CNTN từ cuối năm thứ 2, nếu có nguyện vọng, có thể được tham gia vào các nhóm nghiên cứu khoa học. 100% sinh viên CNTN phải tham gia vào các nhóm nghiên cứu khoa học trong năm thứ 3.
- Sinh viên lớp cử nhân tài năng ngành Luật kinh doanh sẽ được tham gia chương trình kiến tập từ năm 2 (được Giảng viên đưa đến các doanh nghiệp, Tòa án, Viện kiểm sát tham quan; được kiến tập học hỏi kinh nghiệm hành nghề luật tại các đơn vị kiến tập và viết bài thu hoạch)

3. Ma trận chuẩn đầu ra – môn học:

Ma trận chuẩn đầu ra-mục tiêu đào tạo:

(MTĐT: Mục tiêu đào tạo; CDR: Chuẩn đầu ra)

MTĐT CDR	(1)	(2)	(3)	(4)
A1	X	X	X	
A2	X	X	X	
A3	X		X	
A4				X
A5	X			
A6	X			X
B1				X
B2				X
B3				X
B4				X
C1				X
C2				X
D1	X	X	X	X
D2	X	X	X	X
D3	X	X	X	X
D4	X	X	X	X
E1				
E2				
E3				
E4				
F1	X	X	X	X
F2	X	X	X	X
F3	X	X	X	X

	Luật đất đai	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X	X		
HỌC KỶ V	Tổ tụng dân sự	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X	
	Luật hình sự	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X	
	Luật lao động	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật cạnh tranh	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Pháp luật về quản trị công ty	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Leadership																								
HỌC KỶ VI	Tổ tụng hình sự	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X	
	Luật thuế	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Tư pháp quốc tế	X				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X					X	X	X
	Phá sản và giải quyết tranh chấp	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật thương mại quốc tế	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X					X	X	X
HỌC KỶ VII	Luật ngân hàng	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	X			X		X	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	Luật sở hữu trí tuệ	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật môi trường	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
HỌC KỶ VIII	Thực tập tốt nghiệp				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X				
	Khoá luận TN, HP chuyên đề (Luật kinh doanh quốc tế, Pháp luật kinh doanh bảo hiểm)	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X						X	X	X

Ma trận đầu ra – Môn học tự chọn

		A	A	A	A	A	A	B	B	B	B	C	C	D	D	D	D	E	E	E	E	F	F	F
		1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3
HỌC KỶ I	Tâm lý học đại cương					X		X										X	X	X	X			
	Nhập môn khoa học giao tiếp					X	X	X	X		X													
HỌC KỶ II	Địa chính trị thế giới					X																		
	Quan hệ học					X	X					X	X		X		X							
	Văn hóa học					X		X										X	X	X	X			
	Xã hội học					X		X										X	X	X	X			

HỌC KỲ III	Tin học ứng dụng																							
	Logic học							X	X															
	Phương pháp nghiên cứu khoa học							X	X	X	X					X								
	Kỹ năng làm việc theo nhóm							X	X	X	X					X	X	X	X					
HỌC KỲ IV	Logistics	X						X	X	X	X			X	X	X				X	X	X		
	Thủ tục thành lập doanh nghiệp và đầu tư	X			X			X	X	X	X			X	X	X	X				X	X	X	
	Kỹ năng soạn thảo văn bản tư vấn pháp luật	X			X			X	X	X	X			X	X	X	X							
	Nguyên lý kế toán	X							X					X	X	X	X	X				X	X	X
	Luật tài chính	X	X	X	X			X	X	X	X	X		X	X	X	X	X				X	X	X
HỌCKỲ V	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dung	X	X	X	X			X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
	Tài chính doanh nghiệp	X						X					X	X	X	X								
	Pháp luật kinh doanh bất động sản	X	X	X	X			X	X	X	X	X		X	X	X	X	X				X	X	X
HỌC KỲ VI	Pháp luật mua bán và sáp nhập công ty	X	X	X	X			X	X	X	X	X		X	X	X	X	X				X	X	X
	Pháp luật về xúc tiến thương mại	X	X	X	X			X	X	X	X	X		X	X	X	X	X				X	X	X

Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X					X	X	X
---	---	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	--	--	--	---	---	---

Ma trận chuẩn đầu ra các môn học tài năng:

		A 1	A 2	A 3	A 4	A 5	A 6	B 1	B 2	B 3	B 4	C 1	C 2	D 1	D 2	D 3	D 4	E 1	E 2	E 3	E 4	F 1	F 2	F 3
HỌC KỲ III	Pháp luật về tài sản	X	X	X	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X				X	X	X
	Luật doanh nghiệp	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật hợp đồng	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Phương pháp nghiên cứu khoa học								X	X	X		X					X						
HỌC KỲ IV	Luật đất đai	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật thương mại	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
HỌC KỲ V	Pháp luật về quản trị công ty	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Leader ship																							
HỌC KỲ VII	Luật sở hữu trí tuệ	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
HỌC KỲ VIII	Thực tập tốt nghiệp				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
	Khoá luận TN	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X					X	X	X

4. Đề cương môn học: theo file đính kèm

5. Lý lịch khoa học của Giảng viên: theo file đính kèm

6. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:**6.1. Danh sách giảng viên cơ hữu**

STT	Họ và tên, năm sinh	Chức danh KH, năm công nhận	Học vị, năm công nhận	Số bài báo công bố trong nước 5 năm gần nhất	Số bài báo công bố ngoài nước 5 năm gần nhất
1	Dương Anh Sơn	PGS	TS	16	02
2	Châu Thị Khánh Vân		TS	10	0
3	Nguyễn Ngọc Thứ		ThS	04	0
4	Đào Thị Thu Hằng		ThS	14	0
5	Bùi Thị Hằng Nga		ThS	12	0
6	Nguyễn Thị Thu Trang		ThS	12	0
7	Phạm Xuân Hoàng		ThS	02	0
8	Trịnh Thực Hiền		ThS	05	0
9	Trương Trọng Hiếu		ThS	14	0
10	Giản Thị Lê Na		ThS	05	0
11	Nguyễn Trường Ngọc		ThS	03	0
12	Đào Gia Phúc		ThS	05	01
13	Vũ Kim Hạnh Dung		ThS	03	02
14	Nguyễn Phan Phương Tàn		ThS	04	0

15	Nguyễn Thị Phương Thảo		ThS	03	0
16	Trần Đức Tuấn		ThS	05	01
17	Nguyễn Thị Lâm Nghi		ThS	04	0
18	Phan Thị Hương Giang		ThS	01	0
19	Bùi Nguyễn Trà My		ThS	00	00
20	Bùi Lê Thục Linh		ThS	01	00

6.2. Giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, học hàm, học vị	Năm được cấp bằng	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần sẽ giảng dạy
1	Mai Hồng Quỳ	1959	PGS. TS	2002	15 năm	Luật thương mại quốc tế
2	Lê Thị Bích Thọ	1954	PGS.TS	2002	20 năm	Luật thương mại, luật cạnh tranh
3	Tô Bình Minh	1967	TS	2005	10 năm	Tập quán thương mại quốc tế
4	Nguyễn Thị Thủy	1970	TS	2009	10 năm	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm
5	Đặng Quốc Chương	1975	ThS	2008	7 năm	Luật cạnh tranh

7. Danh sách cố vấn học tập

STT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Ngành, chuyên ngành	vị trí công tác	Ghi chú
1	Đào Thị Thu Hằng	Thạc sĩ	Luật Kinh doanh	Giảng viên	
2	Phạm Xuân Hoàng	Thạc sĩ	Luật Kinh doanh	Giảng viên	
3	Trương Trọng Hiếu	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	
4	Trịnh Thục Hiền	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	
5	Nguyễn Thị Thu Trang	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	
6	Nguyễn Trường Ngọc	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	

7	Vũ Kim Hạnh Dung	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	
8	Giản Thị Lê Na	Thạc sĩ	Luật Kinh doanh	Giảng viên	
9	Châu Thị Khánh Vân	TS	Luật Kinh doanh	P.Trưởng khoa	
10	Bùi Thị Hằng Nga	Thạc sĩ	Luật Kinh doanh	Giảng viên	
11	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	Luật Kinh doanh	Giảng viên	
12	Nguyễn Ngọc Thứ	Thạc sĩ	Luật Kinh doanh	Giảng viên	
13	Phan Thị Hương Giang	Thạc sĩ	Luật Kinh doanh	Giảng viên	
14	Nguyễn Thị Lâm Nghi	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	
15	Đào Gia Phúc	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	
16	Trần Đức Tuấn	Thạc sĩ	Luật kinh doanh	Giảng viên	
17	Nguyễn Minh Bách Tùng	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	
18	Bùi Lê Thục Linh	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	
19	Bùi Nguyễn Trà My	Thạc sĩ	Luật TMQT	Giảng viên	

8. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

8.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
5	Phòng thực hành luật (Clinical legal education)	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

8.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

8.3. Giáo trình, tập bài giảng:

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website (nếu có)	Hiện trạng (*)
1	Luật TMQT	Giáo trình Luật TMQT	Dương Anh Sơn	Chính trị quốc gia	2009		
		Giáo trình Luật TMQT	Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2012		
2	Luật cạnh tranh	Giáo trình Luật cạnh tranh	Nguyễn Ngọc Sơn	Đại học Quốc Gia	2010		
		Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2012		
3	Luật dân sự	Giáo trình Luật dân sự tập 1	Đại học Luật Hà Nội	NXB. CAND	2017		
		Giáo trình Luật dân sự tập 2	Đại học Luật Hà Nội	NXB CAND	2017		
		Giáo trình Luật dân sự	PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện	NXB ĐHQG TP HCM	2016		
		Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 1	Trường Đại học kiểm sát Hà Nội	NXB Sự thật	2016		
4	Luật đất đai	Giáo trình Luật đất đai	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CT QG	2008		
5	Luật quốc tế	Giáo trình Luật quốc tế	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CA ND	2017		
		Giáo trình Luật quốc tế	Lê Mai Anh	NXB.CA ND	2004		
6	Tư pháp quốc tế	Giáo trình tư pháp quốc tế	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CA ND	2017		
7	Luật thương mại	Giáo trình Luật thương mại	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CT QG	2008		
		Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ	Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2012		
		Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ	ThS Đào Thị Thu Hằng	NXB ĐHQG TP HCM	2015		
8	Phá sản và giải	Giáo trình Luật thương mại học phần 3	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CT QG	2008		

	quyết tranh chấp							
9	Luật sở hữu trí tuệ	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CT QG	2009			
		Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Đại học Luật TP.Hồ Minh	Chi NXB Hồng Đức	2012			
		Luật sở hữu trí tuệ	GS.Nguyễn Ngọc Thảo	Xuân NXB Đại học quốc gia TPHCM	2013			
10	Luật hành chính	Giáo trình Luật hành chính	PGS.TS Nguyễn Việt	Cửu NXB.CT QG	2005			
11	Luật Hiến pháp	Giáo trình Luật Hiến pháp	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CA ND	2008			
12	Luật môi trường	Giáo trình Luật môi trường	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CA ND	2008			
13	Luật tài chính	Giáo trình Luật tài chính	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CA ND	2007			
14	Luật ngân hàng	Giáo trình Luật ngân hàng	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CA ND	2006			
15	Luật tổ tụng hình sự	Giáo trình Luật tổ tụng hình sự	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CT QG	2007			
16	Luật tổ tụng dân sự	Giáo trình Luật tổ tụng dân sự	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CT QG	2008			
17	Luật tài sản	Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế	Đại học Luật TP.Hồ Minh	Chi NXB Hồng Đức	2012			
18	Luật lao động	Giáo trình pháp luật về lao động	Đại học Luật Tp.Hồ Minh	Chi NXB Hồng Đức	2013			
19	Luật doanh nghiệp	Giáo trình Luật thương mại 1	Đại học Luật Hà Nội	NXB CTQG	2017			
		Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Đại học Luật TP.Hồ Minh	Chi NXB Hồng Đức	2012			

		Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	ThS Đào Thị Thu Hằng	NXB ĐHQG TPHCM	2015		
		Pháp luật doanh nghiệp	ThS Bùi Thị Hằng Nga	NXB ĐHQG TPHCM	2017		
20	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế	PGS Dương Sơn	TS Anh	NXB ĐHQG TPHCM	2016	

**TM BCN KHOA
TRƯỞNG KHOA**

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS DƯƠNG ANH SƠN

PGS.TS NGUYỄN TIẾN DŨNG

PHỤ LỤC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC TÀI NĂNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN TÀI NĂNG NGÀNH LUẬT KINH TẾ

SỐ TT	MÔN HỌC
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học
2	Leader Ship
3	Luật Doanh nghiệp
4	Luật hợp đồng
5	Pháp Luật về tài sản
6	Luật sở hữu trí tuệ
7	Luật đất đai
8	Pháp luật về quản trị công ty
9	Luật thương mại
10	Thực tập tốt nghiệp
11	Khóa luận tốt nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: LUẬT DOANH NGHIỆP

+ Tiếng Anh: CORPORATE LAW

- Mã số môn học:

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

XKiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung

Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Lý luận về nhà nước và pháp luật, Những vấn đề chung về Luật dân sự

- Môn học song hành: Luật tài sản, Luật hợp đồng

2. Mô tả môn học

Môn Luật doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp, những vấn đề pháp lý trong quan hệ nội bộ doanh nghiệp.

3. Tài liệu học tập

Giáo trình chính	<ol style="list-style-type: none">1. Giáo trình Luật Thương mại 1 của Trường ĐH Luật Hà Nội2. Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh, ĐH Luật Tp.HCM
-------------------------	---

<p>Tài liệu tham khảo</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS Phạm Duy Nghĩa (2015), Luật kinh tế, NXB Công an nhân dân 2. ThS.Đào Thị Thu Hằng (chủ biên) (2015), Sách tham khảo: Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB ĐHQG TP HCM. 3. Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đình Cung (2013), Công ty vốn, quản lý và tranh chấp theo Luật doanh nghiệp 2005, NXB Tri thức 4. Trương Nhật Quang (2016), Pháp luật về doanh nghiệp - Các vấn đề pháp lý cơ bản, NXB Dân trí 5. ThS Bùi Thị Hằng Nga (chủ biên) (2017) Pháp luật doanh nghiệp: Quy định và tình huống
<p>Văn bản pháp luật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp 2014. - Luật Đầu tư 2014. - Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị định 81/2015/NĐ-CP về công bố thông tin doanh nghiệp - Nghị định 93/2015/NĐ-CP về doanh nghiệp an ninh quốc phòng. - Nghị định 96/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. - Nghị định 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư 2014. - Thông tư 127/2015/TT-BTC hướng dẫn cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp - Công văn 4211/BKHĐT-ĐKKD hướng dẫn áp dụng quy định về đăng ký doanh nghiệp.

4. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu(2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
G.1	G.1.1 Giúp người học nắm được những vấn đề pháp lý cơ bản về doanh nghiệp như quy định về thành lập, tổ chức, quản lý, giải thể doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.	A1,A2,A3,A4,A6	Có thể nắm, hiểu, giải thích được quy định pháp luật
	G.1.2 Hiểu và phân biệt được các loại hình doanh nghiệp, ưu điểm, hạn chế của từng loại hình doanh nghiệp	A1,A2,A3,A4,A6	
	G.1.3 Nắm và hiểu được tất cả các quyền của chủ sở hữu/ thành viên /cổ đông doanh nghiệp: quyền tài sản (hưởng lợi nhuận, định đoạt phần vốn góp, quyền nhận lại tài sản theo tỷ lệ khi công ty giải thể, quyền ưu tiên mua cổ phần...), quyền quản lý công ty (họp ĐHCĐ/HĐTV, biểu quyết tại cuộc họp, đề cử người vào các chức danh quản lý,...), quyền khởi kiện các chức danh quản lý khi họ vi phạm nghĩa vụ... Nắm và hiểu được các nghĩa vụ của chủ sở hữu/thành viên,cổ đông doanh nghiệp	A1,A2,A3,A4,A6	
	G.1.4 Vận dụng những quy định luật doanh nghiệp để giải quyết được các vấn đề nội bộ doanh nghiệp: góp vốn và thoái vốn; chia lợi nhuận/cổ tức; tổ chức các cuộc họp quan trọng trong doanh nghiệp; bầu,bổ nhiệm,bãi nhiệm các chức danh quản lý công ty, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ doanh nghiệp	A1,A2,A3,A4,A6, B1,B2,B3,B4	Có thể nắm, hiểu, vận dụng, phân tích quy định pháp luật, thực hành giải quyết tình huống pháp lý

	G.1.5 Bổ sung CNTN: Có cái nhìn tổng quan và đối chiếu so sánh được giữa Luật doanh nghiệp VN với luật doanh nghiệp các nước; giữa các loại hình DN VN với các loại hình DN của một số nước trên thế giới	A1,A2,A3,A4,A6 C1	Có thể phân tích và đánh giá
G.2 Kỹ năng	G2.1 Có kỹ năng tư duy, phân tích quy định pháp luật và tình huống pháp lý tốt	B1,B3	Có thể phân tích và vận dụng
	G2.2 Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, lập luận, phản biện tốt	B1,B2,B3	
	G2.3 Có kỹ năng tư vấn pháp luật, tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến thành lập, tổ chức doanh nghiệp, giải quyết các tranh chấp mâu thuẫn nội bộ trong doanh nghiệp	B1,B2,B3,B4	
	G2.4Bổ sung CNTN: Kỹ năng bình luận bản án, đọc văn bản luật doanh nghiệp nước ngoài, viết tư vấn pháp lý liên quan đến doanh nghiệp bằng tiếng Anh	B1,B2,B3,B4, C1,C2	
G.3 Thái độ	G.3.1 Có thái độ học tập nghiêm túc, có trách nhiệm, tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm	E1,E2	Có thể hiểu và vận dụng
	G3.2 Có ý thức về quyền tự do kinh doanh của công dân	E1,E2,E3	

5. Chuẩn đầu ra môn học

CDR Môn học (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (3)
G.1: Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp người học nắm bắt được những vấn đề pháp lý cơ bản về doanh nghiệp - Giúp người học hiểu được quyền tự do kinh doanh - Giúp người học hiểu và phân biệt được các loại hình doanh nghiệp -Giúp người học nắm được các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu/thành viên/cổ đông công ty -Giúp người học có kiến thức về vấn đề quản lý công ty dưới góc độ pháp lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu cho người học lý luận chung về doanh nghiệp, đối chiếu với pháp luật doanh nghiệp Việt Nam (I) - Giảng giải, phân tích các quy định pháp luật (T)
G.2 Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các bài tập trên lớp và về nhà giúp sinh viên hình thành, rèn luyện các kỹ năng hành nghề luật -Qua các bài tập nhóm giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn vận dụng quy định pháp luật để giải quyết các tình huống cụ thể (U) - Hướng dẫn làm việc nhóm hiệu quả
G.3 Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần làm việc trách nhiệm, có ý thức chấp hành pháp luật 	

6. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (G.x.x) (3)	Tỷ lệ % (4)	
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Giải quyết các tình huống pháp lý nhỏ sau khi nghiên cứu mỗi loại hình doanh nghiệp (làm việc theo nhóm tại lớp)	G.1.1, G.1.2, G.1.3, G.1.4, G.2.1, G.2.2, G.2.3, G.3.1	10%	
	A1.2 Phát biểu xây dựng bài			
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Giảng viên đưa ra 1 vấn đề pháp lý để sinh viên viết bài luận thể hiện quan điểm về vấn đề đó (bài tập cá nhân, làm tại nhà)	G.2.1, G.2.2	15%	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra viết theo lịch kiểm tra cuối kỳ chung của nhà trường. Bài kiểm tra gồm 2 phần: lý thuyết và tình huống	G.1.1, G.1.2, G.1.3, G.1.4, G.2.1, G.2.2, G.2.3	50%	
A.4 Đánh giá phần nâng cao (Đề án/ Tiểu luận/bài tập nâng cao dành cho CNTN)	A4.1 Sinh viên tìm một bản án về tranh chấp nội bộ doanh nghiệp, bình luận bản án đó, đồng thời đối chiếu với quy định của pháp luật nước ngoài (một nước theo hệ thống pháp luật Anh Mỹ hoặc một nước theo pháp luật châu Âu lục địa) để giải quyết tình huống pháp lý trong bản án đó.	G.1.5, G.2.4	25%	
Tuần (1)	Nội dung (2)	CDR môn học	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

(1): Thông tin về từng buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3) : Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4) : Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5) : Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

1 (tiết 1-3)	Chương I: Khái quát chung về doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp 2014 1.1 Khái niệm, đặc điểm, phân loại doanh nghiệp 1.2 Thành lập và đăng ký doanh nghiệp 1.3 Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp	G.1.1, G.1.2 G.3.2	Dạy: Giới thiệu quy định pháp luật Học ở lớp: Phân tích các quy định pháp luật Học ở nhà: đọc trước văn bản pháp luật; so sánh luật doanh nghiệp hiện hành với các văn bản luật doanh nghiệp trước đó. CNTN: so sánh các loại hình doanh nghiệp theo pháp luật VN với các loại hình doanh nghiệp một số nước	A1.2 A.2.1 A.3.1
2,3 (tiết 4-9)	Chương 2: Doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh 2.1 Doanh nghiệp tư nhân 2.1.1 Khái niệm, đặc điểm 2.1.2 Quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân 2.2 Hộ kinh doanh	G.1.2, G.1.3, G.1.5, G.2.1, G.2.2, G.3.1	Dạy: Trình bày, gợi mở, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về DNTN và hộ kinh doanh Học ở lớp: giải quyết bài tập tình huống nhỏ về DNTN Học ở nhà: Đọc trước văn bản pháp luật; So sánh DNTN với hộ kinh doanh; phân tích ưu nhược của loại hình DNTN CNTN: So sánh DNTN theo luật Việt Nam với loại hình cá nhân kinh doanh của một số nước	A.1.1 A.1.2 A.2.1 A.3.1
4,5 (tiết 10-15)	Chương 3: Công ty hợp danh 3.1 Khái niệm, đặc điểm công ty hợp danh 3.2 Địa vị pháp lý của thành viên công ty hợp danh 3.3 Mô hình quản lý trong công ty hợp danh 3.4 Tài chính trong công ty hợp danh	G.1.2, G.1.3, G.1.5, G.2.1, G.2.2, G.3.1	Dạy: Trình bày, gợi mở, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về Công ty hợp danh, đưa tình huống pháp lý và gợi ý giải quyết Học ở lớp: phân tích quy định pháp luật, giải quyết bài tập tình huống Học ở nhà: Đọc trước văn bản pháp luật; So sánh địa vị pháp lý TVHD và TVGV CNTN: Đánh giá quy định luật doanh nghiệp về công ty hợp danh, liên hệ so sánh với loại hình partnership	A.1.1 A.1.2 A.2.1 A.3.1

<p>6,7,8,9 (Tiết 16-27)</p>	<p>Chương 4: Công ty Trách nhiệm hữu hạn 4.1 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên 4.1.1 Khái niệm, đặc điểm 4.1.2 Thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên 4.1.3 Mô hình quản lý công ty 4.1.4 Tài chính trong công ty 4.2 Công ty TNHH 1 thành viên 4.2.1 Khái niệm, đặc điểm 4.2.2 Quyền chủ sở hữu công ty 4.2.3 Mô hình quản lý công ty 4.2.4 Tài chính trong công ty</p>	<p>G.1.2, G.1.3, G.1.4, G.1.5, G.2.1, G.2.2, G.2.3, G.2.4, G.3.1</p>	<p>Dạy: Trình bày, gọi mở, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về công ty TNHH; đưa tình huống pháp lý để sinh viên giải quyết Học ở lớp: Phân tích quy định pháp luật, giải quyết tình huống Học ở nhà: Đọc trước văn bản pháp luật; So sánh Công ty TNHH 2 thành viên trở lên với công ty TNHH 1 thành viên; so sánh công ty TNHH 1 thành viên với DNTN Viết bài luận lấy điểm giữa kỳ CNTN: So sánh công ty TNHH theo luật VN với công ty hữu hạn của một số nước</p>	<p>A.1.1 A.1.2 A.2.1 A.3.1 A.4.1</p>
<p>10,11,12,13 (Tiết 17-39)</p>	<p>Chương 5: Công ty cổ phần 5.1 Khái niệm, đặc điểm 5.2 Cổ phần, cổ phiếu 5.3 Cổ đông công ty cổ phần 5.4 Mô hình quản trị công ty cổ phần 5.5 Tài chính trong công ty cổ phần</p>	<p>G.1.2, G.1.3, G.1.4, G.1.5, G.2.1, G.2.2, G.2.3, G.2.4, G.3.1</p>	<p>Dạy: Trình bày, gọi mở, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về Công ty cổ phần; đưa tình huống pháp lý cụ thể hướng dẫn sinh viên giải quyết Học ở lớp: phân tích quy định pháp luật, giải quyết tình huống Học ở nhà: đọc trước văn bản luật; so sánh công ty cổ phần với công ty TNHH CNTN: Phân tích, đánh giá mô hình quản trị công ty cổ phần, so sánh công ty cổ phần theo luật VN với loại hình doanh nghiệp tương tự ở một số nước</p>	<p>A.1.1 A.1.2 A.3.1 A.4.1</p>
<p>14 (Tiết 40-42)</p>	<p>Chương 6: Tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp 6.1 Tổ chức lại doanh nghiệp 6.1.1 Chia, tách DN 6.1.2 Sáp nhập, hợp nhất DN 6.2 Giải thể DN 6.3 Chuyển đổi DN</p>	<p>G.1.1</p>	<p>Dạy: Trình bày, gọi mở, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp Học ở lớp: Phân tích quy định pháp luật, so sánh các hình thức tổ chức lại DN Học ở nhà: Đọc trước văn bản luật; So sánh giải thể DN với phá sản DN với tạm ngừng kinh doanh CNTN: Nghiên cứu hoạt động M&A của DN</p>	<p>A.1.1 A.1.2 A.3.1</p>

15 (Tiết 43-45)	Ôn tập - Giải đáp các thắc mắc - Hướng dẫn quy định, nội dung kiểm tra cuối khóa - Trả điểm quá trình, giữa kỳ		Dạy: Hệ thống lại kiến thức, giải đáp thắc mắc Học: Đặt câu hỏi cho giảng viên, giải quyết các bài tập ôn tập	
-----------------	---	--	--	--

8. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Luật kinh tế/ Bộ môn Luật kinh doanh

- Địa chỉ và email liên hệ: VP Khoa Luật kinh tế A210

email khoaluatkinhte@uel.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2018

TRƯỞNG BỘMÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(Ký ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Thảo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: LUẬT HỢP ĐỒNG
 - + Tiếng Anh: Contract Law
- Mã số môn học: LAW1502
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - Kiến thức cơ bản
 - Kiến thức chuyên ngành
 - Môn học chuyên về kỹ năng chung
 - Kiến thức cơ sở ngành
 - Kiến thức khác
 - Môn học đề án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 03
 - + Lý thuyết: 30 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
- Môn học tiên quyết/Môn học trước:

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm: Lý luận nhà nước và Pháp luật, Pháp luật về Tài sản, Luật Doanh nghiệp.

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn luật hợp đồng là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Luật. nội dung bao gồm 2 phần chính:

- Phần thứ nhất “Lý luận về hợp đồng” bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.
- Phần thứ hai “Các hợp đồng thông dụng” sẽ giới thiệu cho người học một số loại hợp đồng được sử dụng phổ biến trong lưu thông dân sự và trong hoạt động kinh doanh thương mại. Trọng tâm của phần này được hướng đến việc phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hợp đồng mua bán, thuê tài sản...

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình chính	<ol style="list-style-type: none">1. Giáo trình Luật dân sự, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2006.2. PGS.TS Nguyễn Văn Luyện; PGS.TS Lê Thị Bích Thọ; TS. Dương Anh Sơn, Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế. NXB Đại học Quốc
-------------------------	---

	gia TP. HCM 2007.
Tài liệu tham khảo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dương Anh Sơn, <i>Tính quốc tế của hợp đồng mua bán hàng hoá ngoại thương</i>, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 6 (25)/2004. 2. Dương Anh Sơn - Lê Thị Bích Thọ, <i>Một số ý kiến về phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam</i>, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1(26)/2005. 3. Dương Anh Sơn, <i>Các thoả thuận hạn chế và miễn trừ trách nhiệm</i>, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 3/2005. 4. Dương Anh Sơn, <i>Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc điều chỉnh bằng pháp luật đối với vi phạm hợp đồng khi chưa đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ</i>. Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4/2006 5. Dương Anh Sơn, <i>Bàn về khoản 3 Điều 1 Luật thương mại 2005</i>. Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 12/2006. 6. Dương Anh Sơn, <i>Các quy định của Bộ luật dân sự 2005 về đề nghị giao kết hợp đồng và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng - nhìn từ góc độ luật học so sánh</i>, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 6/2006. 7. Dương Anh Sơn - Nguyễn Ngọc Sơn, <i>Tác động của các hình thức lỗi đến xác định trách nhiệm hợp đồng nhìn từ góc độ nguyên tắc trung thực và thiện chí</i>. Tạp chí Khoa học pháp lý số 1/2007 8. Phạm Kim Anh, <i>Khái niệm lỗi trong trách nhiệm dân sự</i>, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 3 (18) 2004. 9. Phạm Duy Nghĩa, <i>Luật kinh tế</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. 10. Lê Thị Bích Thọ, <i>Hợp đồng kinh tế vô hiệu</i>, NXB Chính trị Quốc gia, 2004. 11. Nguyễn Như Phát, Lê Thị Thu Thủy, <i>Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật hợp đồng ở Việt Nam hiện nay</i>, NXB Công an Nhân dân, 2003. 12. Hoàng Ngọc Thiết, <i>Tranh chấp từ hợp đồng xuất nhập khẩu. Án lệ trọng tài và kinh nghiệm</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002. 13. Corinne Renault-Brahinsky, <i>Đại cương về pháp luật hợp đồng</i>, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2002. 14. Ngô Huy Cương, <i>Tự do ý chí và sự tiếp nhận tự do ý chí trong pháp luật Việt Nam hiện nay</i>. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 2(117) 2008. 15. Đỗ Văn Đại, <i>Điều khoản về pháp luật áp dụng cho hợp đồng</i>, Tạp chí Kiểm sát, số 01/2005 16. Đỗ Văn Đại, <i>Bàn về sự im lặng trong giao kết hợp đồng</i>, Tạp chí Kiểm

	sát, số 17(09/2006).
Văn bản pháp luật	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ luật Dân sự năm 2005 2. Bộ luật Dân sự năm 2015 3. Luật Thương mại năm 1997 (hết hiệu lực từ ngày 1-1-2006). 4. Luật Thương mại 2005. 6. Nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế của UNIDROIT 2004.

4. Mục tiêu môn học

4.1 Mục tiêu tổng quát

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng

4.2 Mục tiêu cụ thể (chuẩn đầu ra của môn học):

STT	Mục tiêu cụ thể	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
KIẾN THỨC	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các yêu cầu của pháp luật liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng - Hiểu các quy định của pháp luật về điều kiện để hợp đồng phát sinh hiệu lực cũng các trường hợp vô hiệu và hậu quả của nó. - hiểu các nguyên tắc giải thích trong trường hợp hợp đồng quy định không rõ ràng, thống nhất - Nắm vững và vận dụng vào thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng 	A1; A2; A3; A4; A5; A6
KỸ NĂNG	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương pháp thảo luận nhóm, làm các bài tập tình huống giúp cho học viên hiểu rõ các quy định pháp luật từ đó có thể phát huy các kinh nghiệm của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết trong việc phân tích tình huống, giải quyết được các vấn đề pháp lý phát sinh. - Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt, thông qua việc sử dụng hiệu quả ngôn ngữ pháp lý, trình bày vấn đề một cách hệ thống, với những lập luận chặt chẽ, tư duy phản biện logic. Có khả năng trình bày trước đám đông nhằm thuyết phục cộng đồng nghiên cứu công nhận kết quả nghiên cứu của mình thông qua các tranh luận và phản biện khoa học. - Học viên nắm được cách thức chọn hướng và đề tài nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, thực hiện và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp với yêu cầu đề án môn học. - Đọc và hiểu các tài liệu tiếng anh từ đó hình thành kỹ năng giao tiếp và nghiên cứu tài liệu nước ngoài góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng hành nghề trong tương lai. 	B1; B2; B3; B4; C1; C2; C3; F1; F2; F3 D1; D2; D3

THÁI ĐỘ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của thân chủ - Tôn trọng vai trò tối thượng của pháp luật - Có ý thức vượt khó, tinh thần và trách nhiệm cao trong công việc - Phát triển thái độ học tập đúng mực, hăng say cũng như thúc đẩy quá trình hình thành nhân cách của người hành nghề luật 	E1; E2; E3
----------------	---	------------

5. Đánh giá môn học

5.1 Phương pháp đánh giá

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ (ASSESSMENT TYPES)		MÔ TẢ (ASSESSMENT EVIDENCE)
ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH (10%)	CHUẨN BỊ BÀI	10%
		Đọc tài liệu và văn bản trước Sẵn sàng trả lời các câu hỏi thảo luận được đặt ra
	PHÁT BIỂU	Nhận diện được vấn đề pháp lý và các quy định pháp luật để xác định đúng/ sai với vấn đề được nêu
ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ (15%)	THUYẾT TRÌNH HOẶC THẢO LUẬN NHÓM	15%
		Đánh giá sự chuẩn bị nội dung theo sự phân chia mặc định của các nhóm.
	(Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ có 45 phút để thuyết trình và tương tác, phản biện trước lớp)	Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để dễ chuyển tải những nội dung môn học.
		Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa học viên với nhau, với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị.
	Đánh giá được khả năng nội hóa tri thức của học viên từ quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và tổ chức cá nhân được phối hợp.	

	học)	
ĐÁNH GIÁ CNTN (25%)	ĐỀ ÁN HỌC PHẦN (ĐỀ TÀI/ TIỂU LUẬN) Bình luận bản án, phán quyết của tòa án liên quan đến quản trị công ty	25%
		Đánh giá khả năng hiểu, trình bày mạch lạc, cấu trúc hợp lý logic một bài tiểu luận theo các nội dung: Cơ sở lý thuyết, Thực trạng vấn đề và đề xuất cá nhân.
		Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ, kỹ năng viết một báo cáo khoa học.
		Đánh giá khả năng tích lũy, cập nhật các tri thức mới, nội hóa các tri thức đã được trao đổi, tranh luận và phản biện từ các nội dung đã thuyết trình.
		Kỹ năng trình bày một báo cáo khoa học có hình thức phù hợp, sử dụng tài liệu tham khảo và trích nguồn theo qui chuẩn khoa học.
		Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học.
		Đánh giá được khả năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để diễn giải một vấn đề của môn học.
		Đánh giá khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề pháp lý
		Đánh giá khả năng trình bày một bài viết bằng văn phong pháp lý, logic, có khả năng thuyết phục cũng như vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề.

5.2 Tiêu chí đánh giá

Score Tiêu chí (Thang đo Bloom)	<5	5-<7	7-<9	9 - 10
Phát biểu	Trả lời đúng, sai một cách thiếu chắc chắn	Trả lời đúng, sai + Giải thích chưa chặt chẽ.	Trả lời đúng, sai + Giải thích được	Trả lời đúng, sai + Giải thích thấu đáo
Thảo luận	Thiếu sự chuẩn bị Trình bày thiếu rõ ràng	Mức độ chuẩn bị, hình thức trình bày, nội dung, kỹ năng thuyết trình và	Có sự chuẩn bị đầy đủ Hình thức rõ ràng Thuyết trình rõ	Chuẩn bị tốt Hình thức chính chu, trình bày thu hút Thuyết trình rõ ràng Nội dung giải quyết đầy

	Nội dung, thuyết trình và phản biện còn thiếu và yếu	phản biện chỉ ở mức đạt yêu cầu cơ bản	ràng Nội dung giải quyết gần như đầy đủ vấn đề Phản biện chưa thật sự thuyết phục (chưa tạo ra được sự tương thích giữa bên đặt câu hỏi- bên phản biện)	đủ vấn đề Phản biện chặt chẽ, hiệu quả
Tiểu luận	Chưa giải quyết tốt nội dung vấn đề đặt ra Chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra	Phân tích đạt yêu cầu Xác định được hướng xử lý tình huống đúng quy định, nhưng chưa đưa ra được phương án thuyết phục và thực sự hiệu quả	Năng lực tổng hợp tốt Phân tích đúng và đầy đủ Tư duy chưa thật sự rõ ràng, logic	Phân tích tốt Tư duy nhạy bén Lập luận logic, thuyết phục
Thi cuối kỳ	Đúng < 50% đáp án. Câu trả lời không phân tích; không nêu cơ sở pháp lý Hình thức trình bày không rõ ràng, thiếu logic	Đúng 50-70% đáp án Có liệt kê cơ sở pháp lý nhưng thiếu phân tích thấu đáo Hình thức trình bày không chặt chẽ, chưa thuyết phục	Đúng 70- 80% đáp án Nêu đầy đủ cơ sở pháp lý. Phân tích rõ ràng Hình thức trình bày tốt, ngắn gọn, dễ hiểu	- Đúng 90-100% đáp án. - Nêu đầy đủ cơ sở pháp lý. Phân tích sâu, logic và thể hiện được sự sáng tạo của cá nhân Hình thức trình bày ngắn gọn, rõ ràng, sạch sẽ, dễ hiểu và hiệu quả.

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

TUẦN WEEK	NỘI DUNG CONTENT	MÔ TẢ NỘI DUNG CHAPTER DESCRIPTION	HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES	HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ ASSESSMENT EVIDENCE
TUẦN 1-2	CHƯƠNG 1. NGHĨA VỤ DÂN SỰ:	1.1 Khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ nghĩa vụ 1.2 Căn cứ phát sinh nghĩa vụ 1.3 Phân loại nghĩa vụ 1.3.1 Nghĩa vụ riêng rẽ 1.3.2 Nghĩa vụ liên đới 1.3.3 Nghĩa vụ không phân chia được theo phần 1.3.4 Nghĩa vụ bổ sung 1.4 Thay đổi chủ thể trong quan hệ nghĩa vụ 1.4.1 Chuyển giao quyền yêu cầu 1.4.2 Chuyển giao nghĩa vụ 1.5 Thực hiện nghĩa vụ dân sự 1.5.1 Khái niệm 1.5.2 Nguyên tắc 1.5.3 Nội dung thực hiện 1.6 Chấm dứt nghĩa vụ	Thuyết giảng, giới thiệu gợi mở vấn đề, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, bài tập tình huống Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, và các tranh chấp thực tế.	Trao đổi các kiến thức trong chương. Chia sẻ và đánh giá các tình huống minh họa.
TUẦN 4-5	Chương 2. KHÁI QUÁT HỢP ĐỒNG	2.1 Khái niệm, đặc điểm 2.1.1 Khái niệm 2.1.2 Đặc điểm 2.2 Tự do hợp đồng 2.2.1 Khái niệm 2.2.2 Nội dung 2.2.3 Mối liên hệ giữa tự do hợp đồng và tự do cạnh tranh 2.3 Nội dung và hình thức của hợp đồng 2.3.1 Nội dung của hợp đồng 2.3.2 Hình thức của hợp đồng 2.4 Phân loại hợp đồng	Thuyết giảng, giới thiệu vấn đề, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint. Nhóm trình bày đề tài thuyết trình về vấn đề có liên quan đến quy định của pháp luật Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, và các ví	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá các tình huống minh họa.

		<p>2.4.1 Hợp đồng song vụ và hợp đồng đơn vụ</p> <p>2.4.2 Hợp đồng chính và hợp đồng phụ</p> <p>2.4.3 Hợp đồng có điều kiện và hợp đồng không có điều kiện</p> <p>2.4.4 Hợp đồng dân sự và hợp đồng thương mại</p> <p>2.4.5 Hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba</p>	<p>dự tình huống thực tế.</p> <p>Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét.</p>	
TUẦN 6-7	Chương 3. GIAO KẾT HỢP ĐỒNG	<p>3.1. Nguyên tắc</p> <p>3.1.1 Trung thực thiện chí</p> <p>3.1.2 Tự do giao kết</p> <p>3.2. Trình tự giao kết</p> <p>3.2.1 Đề nghị giao kết hợp đồng</p> <p>3.2.2 Chấp nhận đề nghị giao kết</p> <p>3.2.3 Thời điểm giao kết hợp đồng</p> <p>3.3 Ký kết hợp đồng theo mẫu</p> <p>3.4 Giải thích hợp đồng</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>
TUẦN 8-9	Chương 4. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG	<p>4.1 Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng</p> <p>4.1.1 Chủ thể hợp pháp</p> <p>4.1.2 Nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội</p> <p>4.1.3 Người tham gia giao kết hợp đồng phải hoàn toàn tự nguyện</p> <p>4.1.4 Hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật</p> <p>4.2 Hậu quả pháp lý của hợp đồng vô</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý</p>

		hiệu 4.3 Thời hiệu yêu cầu toà án hợp đồng vô hiệu	quy định của pháp luật có liên quan Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.	tình huống Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan
TUẦN 10-11	Chương 5: CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG	5.1 - Khái niệm, đặc điểm và những quy định chung về các biện pháp bảo đảm 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Đặc điểm 5.1.3 Những quy định chung 5.2 Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng 5.2.1 Cầm cố 5.2.2 Thế chấp 5.2.3 Đặt cọc 5.2.4 Ký cược 5.2.5 Ký quỹ 5.2.6 Bảo lãnh 5.2.7 Tín chấp 5.2.8 Bảo lưu quyền sở hữu 5.2.9 Cầm giữ tài sản	Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá phương án xử lý tình huống Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan

<p style="text-align: center;">TUẦN 12-13</p>	<p>Chương 6. THỰC HIỆN, SỬA ĐỔI, TAM NGỪNG, ĐÌNH CHỈ, HUỖ HỢP ĐỒNG</p>	<p>6.1 Thực hiện hợp đồng 6.1.1 Khái niệm 6.1.2 Nguyên tắc thực hiện hợp đồng 6.1.3 Nội dung thực hiện 6.1.4 Bắt buộc thực hiện hợp đồng khi có sự vi phạm 6.2 Sửa đổi hợp đồng 6.3 Tam ngừng hợp đồng 6.4 Đình chỉ hợp đồng 6.5 Huỷ hợp đồng</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>
<p style="text-align: center;">TUẦN 14-15</p>	<p>Chương 7. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG</p>	<p>Khái niệm trách nhiệm dân sự và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng Hình thức của trách nhiệm hợp đồng</p> <p>7.2.1 Bồi thường thiệt hại 7.2.2 Phạt vi phạm 7.3 Các điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng 7.4 Các trường hợp miễn trừ chịu trách nhiệm</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>

7. Quy định môn học

Tuần	Nội dung bổ sung dành cho cử nhân tài năng	Chuẩn đầu ra chi tiết	Hoạt động đánh giá
Tuần 9 tuần 15	<p>- Thành lập nhóm và thực hiện đề tài/ bài tập nâng cao theo sự phê duyệt của giảng viên.</p> <p>- Các Đề tài/ bài tập nâng cao nhằm nâng cao kỹ năng thực hành và nghiên cứu luật.</p> <p>Như: đọc, dịch tài liệu và phân tích về học thuyết Consideration (nghĩa vụ đối ứng). dung lượng tối thiểu 5000 từ.</p> <p>Bình luận các bản án về các vấn đề liên quan đến quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng</p> <p>Đánh giá các rủi ro pháp lý của quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng trên thực tiễn</p>	<p>Trang bị tư duy để giải quyết các vụ việc có vấn đề phức tạp hơn.</p> <p>Bên cạnh đó, hướng dẫn các em biết cách nhận ra các vấn đề pháp lý, các điểm chưa phù hợp của pháp luật và đưa ra các giải pháp khắc phục để khắc phục các điểm chưa phù hợp của pháp luật.</p> <p>Biết cách trình bày, phân tích, bình luận vấn đề pháp lý ở mức cao hơn. Có khả năng đọc các tài liệu nước ngoài</p>	<p>Đánh giá báo cáo về nội dung, hình thức và phân bảo vệ báo cáo.</p>

8. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Luật Kinh tế
- Địa chỉ và email liên hệ: sonduong@uel.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(Ký ghi rõ họ tên)

PGS.TS Dương Anh Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Thông tin môn học

- Tên môn học: Luật tài sản (Property law)
- Mã môn học LAW1102
- Số tín chỉ : 03 Tín chỉ
- Môn học tiên quyết: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Những vấn đề chung về Luật dân sự.

2. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản, bảo vệ quyền sở hữu tài sản.

3. Tài liệu học tập:

- Các VBQPPL về DS, HNGĐ, LĐ, TTDS...
- PGS.Ts Nguyễn Ngọc Điện, Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam, Đại học Mở TPHCM 2016.
- Đại học Luật TPHCM, Giáo trình Luật Dân sự tập 1, 2, NXB Hồng Đức, 2015.
- PGS. TS. Trần Hoàng Hải, *Tuyển tập các bản án, quyết định của Tòa án Việt Nam về trọng tài thương mại*, Nxb. Lao động 2010
- PGS.Ts Đỗ Văn Đại, *Luật thừa kế Việt Nam- Bản án và bình luận bản án*, Tập 1 và 2, Nxb. CTQG 2016 (xuất bản lần thứ ba)
- PGS.Ts Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam- Bản án và bình luận bản án*, tập 1 và 2, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2014 (xuất bản lần thứ hai)
- PGS.Ts Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự- Bản án và bình luận bản án*, Tập 1 và 2, Nxb. CTQG 2014 (xuất bản lần thứ hai)
- PGS.Ts Đỗ Văn Đại, *Tuyển tập các bản án, quyết định của Tòa án Việt Nam về quyền sử dụng đất*, Nxb. Lao động 2010
- PGS.Ts Đỗ Văn Đại, *Bình luận khoa học những điểm mới BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2016

4. Mục tiêu của môn học

4.1 Mục tiêu tổng quát

- **Về kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về tài sản, phân loại tài sản, các hình thức sở hữu, các phương thức bảo vệ quyền sở hữu.
- **Về kỹ năng:** Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài sản, bảo vệ quyền sở hữu. Kỹ năng nhận diện các quan hệ pháp luật về tài sản.
- **Về thái độ:** Sinh viên có thái độ đạo đức trong ứng xử trong gia đình và xã hội. Nhận thức về việc học tập suốt đời. Nhận thức về ý thức tôn trọng và giữ gìn sự nghiêm minh của pháp luật.

4.2. Mục tiêu cụ thể: chuẩn đầu ra của môn học

STT	Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra) của môn học	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
1	- Có kiến thức cơ bản về pháp luật tài sản như các loại tài sản, phân loại tài sản, chiếm hữu tài sản, các quyền khác đối với tài sản....	A2.1; A.2.2; A.2.3; A.2.4; A.2.5; A.3.1; A.3.3; A.3.4

	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức thực tiễn về các loại hình tài sản mới xuất hiện - Có kiến thức tổng quát về pháp luật tài sản với các lĩnh vực pháp luật tổng quát chung về dân sự và các lĩnh vực pháp luật khác. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng pháp luật về tài sản nói chung. - Vận dụng pháp luật về tài sản để bảo vệ quyền sở hữu - Xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình hành nghề có liên quan đến lĩnh vực pháp luật tài sản. - Tổ chức các hoạt động làm việc tập thể và trình bày những vấn đề pháp lý liên quan đến việc áp dụng pháp luật trong các bản án, quyết định của toà án 	<p>B1.1; B1.2; B.1.3; B1.4; B1.5; B.1.6</p> <p>C.1.1; C.1.3; C.2.2</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tầm quan trọng của vấn đề áp dụng pháp luật của toà án từ đó xác định được các giới hạn và chuẩn mực đạo đức cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến hoạt động này. - Lựa chọn ứng xử phù hợp với trách nhiệm nghề nghiệp khi đưa ra những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến việc áp dụng các quy định của pháp luật dân sự nói chung 	D1.2, D2.2, D2.3

5.Đánh giá môn học

Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra cuối kỳ và bài thi giữa kỳ

+ Bài kiểm tra giữa kỳ, nhằm kiểm tra, đánh giá kiến thức của sinh viên sau khi học xong 5 chương đầu của môn học. Thời gian làm bài trong 45 phút.

+ Bài thi cuối kỳ, nhằm kiểm tra, đánh giá toàn diện kiến thức và kỹ năng phân tích của sinh viên sau khi học xong môn học. Thời gian làm bài trong 75 phút.

Điểm Tiêu chí	<5	5-7	7-8	8-10
Nội dung 80%	Đúng < 50% đáp án. Không phân tích	Đúng 50-70 % đáp án Có liệt kê nhưng thiếu phân tích	Đúng 70- 80% đáp án Phân tích sâu.	- Đúng 90-100% đáp án. - Phân tích sâu, logic.
Hình thức 20%	Trình bày khó hiểu	Trình bày dễ hiểu	Trình bày dễ hiểu	Trình bày dễ hiểu, đẹp.

DÀNH CHO CỬ NHÂN TÀI NĂNG

STT	Tên hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	Thang điểm
1	Giữa kỳ	Nhận định đúng/sai và giải thích	15%	10
2	Quá trình	Thảo luận nhóm để giải quyết tình huống	10%	10
3	Đánh giá tài năng	Làm bài tiểu luận và thuyết trình bằng tiếng Anh	25%	10
3	Cuối kỳ	Thi tự luận	50%	10

6. Kế hoạch giảng dạy

STT Buổi học	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV
1	Chương 1	6	Thuyết giảng; tổ chức thảo luận nhóm; Vấn đáp	Đọc tài liệu, làm việc nhóm,
2	Chương 2.	6	Thuyết giảng; Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống; Vấn đáp	Đọc tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu tình huống
3	Chương 3.	6	Thuyết giảng; Tổ chức game; Hướng dẫn nghiên cứu tình huống; Hướng dẫn nghiên cứu vấn đề thực tế; Vấn đáp	Đọc tài liệu; Nghiên cứu văn bản quy phạm pháp luật; Tìm kiếm vụ việc và vấn đề thực tế theo yêu cầu; làm việc nhóm; Báo cáo nhóm
4	Chương 4	6	Thuyết giảng Bài tập thảo luận áp dụng	Làm việc nhóm, đọc văn bản
5	Chương 5	6	Thuyết giảng, bài tập áp dụng	Làm bài tập, đọc giáo trình
6	Chương 6	6	Thuyết giảng, bài tập thảo luận	Đọc tài liệu
7	Bài tập, thảo luận nhóm	6		Thảo luận nhóm
8	Ôn tập, kiểm tra	3		

DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TÀI NĂNG

- Đọc, thảo luận và nhận xét văn bản pháp luật và án lệ nước ngoài và so sánh với pháp luật tài sản Việt Nam.
- Làm bài tiểu luận

TRƯỞNG BỘ MÔN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Luật Sở hữu trí tuệ
 - + Tiếng Anh: Intellectual Property Law
- Mã số môn học: LAW1504
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - Kiến thức cơ bản
 - Kiến thức cơ sở ngành
 - Kiến thức chuyên ngành
 - Kiến thức khác
 - Môn học chuyên về kỹ năng chung
 - Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 03
 - + Thực hành
- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Những vấn đề chung về luật dân sự; Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế; Lý thuyết về hợp đồng; Các hợp đồng dân sự thông dụng.

2. Mô tả môn học

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam trên cơ sở các kiến thức chung về tài sản và quyền sở hữu đối với tài sản mà sinh viên đã được học ở môn Những vấn đề chung về luật dân sự và Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế cũng như một phần nội dung của môn học Lý thuyết về hợp đồng và Các hợp đồng dân sự thông dụng.

Môn học được thiết kế gồm các chương sau:

Chương 1. Khái quát chung về pháp luật sở hữu trí tuệ

- Những khái niệm cơ bản về tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, luật sở hữu trí tuệ.
- Lịch sử phát triển của quyền sở hữu trí tuệ;
- Nguyên tắc cân bằng lợi ích công cộng và lợi ích cá nhân trong vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Chương 2. Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả

- Các khái niệm cơ bản về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả;
- Lịch sử phát triển của luật bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả;
- Các quy định pháp luật Việt Nam về địa vị chủ thể quyền và nội dung quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả;
- Những quy định về bảo hộ và chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả.

Chương 3. Quyền sở hữu công nghiệp

- Các khái niệm cơ bản về quyền sở hữu công nghiệp;
- Lịch sử phát triển của luật bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

- Các quy định pháp luật về các địa vị chủ thể, nguyên tắc xác lập quyền, bảo hộ và chuyển giao đối tượng quyền sở hữu công nghiệp: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, tên thương mại và bí mật kinh doanh.

Chương 4. Quyền đối với giống cây trồng

- Các khái niệm cơ bản về quyền đối với giống cây trồng;
- Lịch sử phát triển của luật bảo hộ quyền đối với giống cây trồng;
- Các quy định pháp luật về địa vị chủ thể, nguyên tắc xác lập quyền, bảo hộ và chuyển giao đối với giống cây trồng.

Chương 5. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bao gồm biện pháp dân sự, biện pháp hành chính, biện pháp hình sự và biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu.

Course description

The course is designed to provide law students with the background knowledge of the Intellectual Property Law of Vietnam, basing on the general knowledge which students have learned in previously related courses in subjects of Civil law branch.

The course includes five chapters:

Chapter 1. Background of intellectual property (IP) law

- Concepts of intellectual property, IP rights, IP law;
- History of IP rights
- The principle of balancing between the public interests and personal interests in protecting IP rights.

Chapter 2. Copyright and related rights

- Concepts of copyright and related rights;
- History of the copyright law;
- IP legal regulations on the status of copyright and related right holders; contents of copyright and related rights;
- IP legal provisions on protecting and transferring copyright and related rights.

Chapter 3. Industrial Property rights

- Concepts of Industrial Property rights;
- History of the Industrial Property law;
- Legal provisions on the status of right holders, the principle of establishing rights, the protection and transfer of rights as to patent, industrial design, geographical indication, layout-design (topography) of integrated circuit, trade name, and trade secret.

Chapter 4. Rights to New Varieties of Plants

- Concepts of rights to new varieties of plants;
- History of the law of protection of new varieties of plants;
- Legal provisions on the status of right holders, the principle of establishing rights, the protection and transfer of rights as to new varieties of plants.

Chapter 5. Protection of IP rights

Methods of protection of IP rights, including civil measures, administrative measures, criminal measures, and measures of import and export control.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- 1) Trường Đại học Luật TP HCM, Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, 2016
- 2) Lê Nét, Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, NXB ĐHQG TP HCM, 2006

Tài liệu khác:

- 1) TS. Lê Trung Đạo, Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, NXB Tài Chính, 2009
- 2) PGS.TS. Lê Hồng Hạnh, Bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ ở Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị quốc gia, 2004
- 3) Nguyễn Bá Bình, Bảo hộ Kiểu dáng công nghiệp ở Việt Nam – Pháp luật và thực tiễn, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2005

Văn bản pháp luật

- 1) Công ước Paris 1883 về bảo hộ quyền SHCN
- 2) Công ước Berne 1886 về Bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật
- 3) Luật Sở hữu trí tuệ 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009
- 4) Bộ Luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017
- 5) Nghị định 22/2018/NĐ-CP
- 6) Nghị định 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi NĐ 122/2010/NĐ-CP
- 7) Thông tư 01/2007/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 13/2010/TT-BKHHCN, Thông tư 18/2011/TT-BKHHCN, Thông tư 05/2013/TT-BKHHCN và Thông tư 16/2016/TT-BKHHCN).
- 8) Nghị định 88/2010/NĐ-CP
- 9) Thông tư 28/2015/TT-NNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- 10) Nghị định 105/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi NĐ 119/2010/NĐ-CP
- 11) Nghị định 99/2013/NĐ-CP
- 12) Nghị định 131/2013/NĐ-CP
- 13) Nghị định 31/2016/NĐ-CP
- 14) Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT – TANDTC-VKSNDTC-BVHNT&DL-BKH&CN-BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp.

4. Mục tiêu môn học

4.1. Mục tiêu tổng quát

Sau khi học xong môn học này, người học có thể:

- Về kiến thức:

- 4.1.1. Nắm vững được các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ;
- 4.1.2. Hiểu rõ bản chất và các nguyên tắc chung của Luật Sở hữu trí tuệ;
- 4.1.3. Hiểu và phân tích được các quy định cơ bản đối với các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ.

- Về kỹ năng:

- 4.1.4. Phân tích luật;
- 4.1.5. Vận dụng luật để giải quyết tình huống thực tế;
- 4.1.6. Nhận định và giải thích cho nhận định của chính mình; phản biện ý kiến của người khác.
- 4.1.7. Đào sâu nghiên cứu các vấn đề về luật sở hữu trí tuệ.

- Về thái độ:

- 4.1.8. Tôn trọng luật sở hữu trí tuệ;
- 4.1.9. Tuân thủ và thực hiện đúng quy định của luật sở hữu trí tuệ trong cuộc sống.

General aims

➤ *On knowledge:*

- Understanding basic concepts in IP law;
- Understanding the essence and general principles of IP law
- Understanding and analyzing basic provisions of IP rights.

➤ *On skill:*

- Analyzing legal provisions;
- Applying provisions to solve practical disputes;
- Giving points of view and explaining for those points; critically commenting others' points;
- Researching issues on IP law.

➤ *On attitude:*

- Respecting IP law;
- Obeying IP provisions in life.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Nhóm	Mục tiêu cụ thể (chuẩn đầu ra) môn học	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
A	<ul style="list-style-type: none">- Nhận diện được đặc thù của pháp luật sở hữu trí tuệ- Hệ thống hóa kiến thức về pháp luật sở hữu trí tuệ.- Vận dụng và đề xuất được giải pháp áp dụng quy định của pháp	A1, A2, A3, A4, A5, A6

	luật sở hữu trí tuệ vào những tình huống thực tiễn.	
B	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mối liên hệ giữa Luật sở hữu trí tuệ với ngành Luật dân sự. - Hiểu, phân tích, đánh giá được các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, từ đó có thể phản biện và đưa ra quan điểm xây dựng pháp luật. 	B1, B2, B3
C	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng quy định pháp luật để giải quyết các tình huống tranh chấp trong thực tế. - Nắm rõ các quy định để thực hiện được các thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ. 	C2, C3, C4
D	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bản án, phân tích, bình luận và đưa ra lý lẽ phản biện việc áp dụng pháp luật của cơ quan tài phán liên quan đến lĩnh vực pháp luật sở hữu tuệ. - Đọc, phân tích và áp dụng án lệ liên quan đến pháp luật sở hữu trí tuệ vào trong quá trình xử lý vụ việc thực tế. 	D1, D2, D3
F	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tầm quan trọng của việc tuân thủ luật sở hữu trí tuệ đối với nền kinh tế và đời sống xã hội. - Lựa chọn ứng xử phù hợp, đúng mực và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong cuộc sống. - Tìm tòi và nhận diện được sự vận động liên tục của các quan hệ pháp luật về sở hữu trí tuệ trong bối cảnh nền cách mạng 4.0, từ đó đề xuất được các phương hướng hoàn thiện quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ. 	F1, F2, F3, F4
E	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày bằng ngôn ngữ viết trong bài tập tiểu luận nhóm và bằng thuyết trình trước lớp về một đề tài đã được chỉ định hoặc lựa chọn bằng tiếng Anh. - Tiếp thu quan điểm của người khác và phản biện. - Hợp tác với người khác khi làm bài tập nhóm, thuyết trình nhóm. 	E1, E2, E3, E4,

Group	Learning outcomes	CDIO
A	<ul style="list-style-type: none"> - Identifying distinctiveness of IP law; - Systematizing the knowledge of IP law; - Utilizing the knowledge and suggesting methods for the application of IP provisions to handle practical disputes. 	A1
B	<ul style="list-style-type: none"> - Defining the relationship between IP law and Civil law. - Understanding, analyzing and assessing IP provisions to establish critical thinking and give opinions to legislation. 	B1, B2, B3
C	<ul style="list-style-type: none"> - Applying legal provisions to solve practical disputes. - Understanding legal provisions to carry out the registration for IP protection. 	C2, C3, C4
D	<ul style="list-style-type: none"> - Reading, analyzing and commenting cases. - Applying case law to solve practical disputes. 	D1, D2, D3
F	<ul style="list-style-type: none"> - Understanding the importance of obeying IP law as to the economy and civil life. - Choosing right conducts and abiding IP right holders. - Seeking and identifying continuing movement of legal relationship of IP law in context of industrial revolution 4.0, and suggesting solutions for completing IP law. 	F3, F2, F3
E	<ul style="list-style-type: none"> - Performing viewpoints by writing a thesis and presenting it in English. - Listening others' ideas and make critical comments. - Cooperating to do teamwork. 	E1, E2, E3, E4,

6.Đánh giá môn học

STT	Tên hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	Thang điểm
1	Giữa kỳ	Nhận định đúng/sai và giải thích	20%	10
2	Quá trình	Bài tập nhóm và thuyết trình kết quả làm việc nhóm	20%	10
3	Cuối kỳ	Thi tự luận	60%	10

DÀNH CHO CỬ NHÂN TÀI NĂNG

STT	Tên hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	Thang điểm
1	Giữa kỳ	Nhận định đúng/sai và giải thích	15%	10
2	Quá trình	Thảo luận nhóm để giải quyết tình huống	10%	10
3	Đánh giá tài năng	Làm bài tiểu luận và thuyết trình bằng tiếng Anh	25%	10
3	Cuối kỳ	Thi tự luận	50%	10

- Tiêu chí đánh giá bài tập nhóm và thuyết trình

Điểm Tiêu chí	<5	5-7	7-8	8-10
Nội dung 60%	- Thiếu những nội dung quan trọng, nội dung không phù hợp chủ đề thuyết trình. - Kết cấu rời rạc. - Dữ liệu cũ, thiếu, không trích nguồn tài liệu tham khảo.	-Nội dung chưa đầy đủ - Kết cấu chưa logic - Thiếu một số dữ liệu, chưa cập nhật, một số nguồn không đáng tin cậy.	-Nội dung đầy đủ - Kết cấu chưa logic - Dữ liệu đầy đủ, chưa cập nhật, có trích nguồn tin cậy.	-Nội dung đầy đủ có phân tích sâu nội dung. - Kết cấu logic - Dữ liệu cập nhật, đầy đủ, có trích nguồn tin cậy.
Hình thức 10%	-Thuyết trình chưa lưu loát, không tự tin - Không có phương tiện hỗ trợ, thiếu sáng tạo	-Thuyết trình chưa lưu loát. - Có phương tiện hỗ trợ nhưng không hiệu quả.	-Thuyết trình lưu loát - Kết nối được với phương tiện hỗ trợ, phần trình bày thu hút người nghe	-Thuyết trình cuốn hút. - Kết hợp nhuần nhuyễn với phương tiện hỗ trợ và có tính sáng tạo trong hoạt động trình bày
Phối hợp nhóm 15%	Từ 2/3 số thành viên trở lên không làm việc và vắng mặt trong buổi thuyết trình.	Có từ 1/2 số thành viên trở nên không làm việc nhóm và vắng mặt tại buổi trình bày	Nhóm có từ 2/3 trở lên số thành viên tham gia làm việc và trình bày	Nhóm có tất cả thành viên cùng tham gia và trình bày.
Trả lời câu hỏi 15%	Trả lời sai nội dung	Trả lời đúng, chưa đủ ý	Trả lời đúng, đủ ý nhưng chưa tự tin, không sắp xếp ý tứ hợp lý và logic	Trả lời câu hỏi đúng, đủ ý, thuyết phục

- **Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ**
Đề thi gồm 10 câu nhận định yêu cầu sinh viên trả lời đúng/sai và đưa ra giải thích. Giải thích bao gồm nêu cơ sở pháp lý và lập luận logic. Thang điểm: 10
- **Tiêu chí đánh giá thảo luận nhóm**
Sinh viên tích cực tham gia thảo luận nhóm, trình bày quan điểm trước lớp và đưa ra nhận định đối với quan điểm của các nhóm khác.
- **Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra cuối kỳ**
Đề thi gồm 2 phần: nhận định đúng/sai và bài tập tình huống. Thang điểm: 10.
Yêu cầu sinh viên phải nêu được cơ sở pháp lý, có lập luận chặt chẽ, logic, súc tích hỗ trợ cho luận điểm của mình.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	1. Giới thiệu về môn học và các yêu cầu của môn học 2. Chương 1: Khái quát về Sở hữu trí tuệ - Các khái niệm - Nguyên tắc	Nhóm A, B - Hiểu được nội dung, yêu cầu môn học - Hiểu được các khái niệm, nguyên tắc	- GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn	Thảo luận
	Chương 1 (tt) - Lịch sử quyền sở hữu trí tuệ - Các thiết chế quản lý - Vấn đề cân bằng lợi ích công cộng và lợi ích cá nhân	Nhóm A, B - Hiểu được lịch sử quyền và các thiết chế quản lý quyền - Phân tích được nguyên tắc, vấn đề cân bằng lợi ích	- GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn	Thảo luận
2	Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả - Khái niệm, lịch sử quyền; - Đối tượng bảo hộ và đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền; - Chủ thể quyền; - Nội dung quyền.	Nhóm A, B - Phân tích được khái niệm - Trình bày được các loại đối tượng; giải thích được lý do bảo hộ và không bảo hộ; - Hiểu được nội dung quyền.	- GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn	Thảo luận

3	<p>Chương 2 (tt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, nguyên tắc bảo hộ - Đăng ký quyền - Thời hạn bảo hộ quyền - Xác định hành vi xâm phạm quyền - Các trường hợp sử dụng hợp lý quyền - Chuyển giao quyền. 	<p>Nhóm A, B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được khái niệm, nguyên tắc bảo hộ - Nắm được quy trình đăng ký quyền - Nhận diện được hành vi xâm phạm quyền - Phân tích được các trường hợp sử dụng hợp lý quyền - Nắm được các quy định về chuyển giao quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận. - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn 	Thảo luận
4	Thảo luận, trình bày nhóm	Nhóm A, B, C, D, E, F	<ul style="list-style-type: none"> - GV: nêu vấn đề và chủ trì buổi thảo luận - SV: tiếp nhận vấn đề, thảo luận, trình bày, phản biện 	Thảo luận, phản biện nhóm
5	<p>Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>1. Sáng chế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, điều kiện bảo hộ - Đối tượng không được bảo hộ - Xác lập quyền - Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền 	<p>Nhóm A, B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được khái niệm, điều kiện bảo hộ - Nắm vững đối tượng không được bảo hộ - Nắm được quy trình xác lập quyền - Nhận diện được chủ thể quyền và nắm được nội dung, giới hạn quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận. - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn 	Thảo luận
6	<p>Chương 3 (tt)</p> <p>2. Kiểu dáng công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, điều kiện bảo hộ - Đối tượng không được bảo hộ - Xác lập quyền - Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền 	<p>Nhóm A, B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được khái niệm, điều kiện bảo hộ - Nắm vững đối tượng không được bảo hộ - Nắm được quy trình xác lập quyền - Nhận diện được chủ thể quyền và nắm được nội dung, giới hạn quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận. - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn 	Thảo luận

7	<p>Chương 3 (tt)</p> <p>3. Nhãn hiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, điều kiện bảo hộ - Đối tượng không được bảo hộ - Xác lập quyền - Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền 	<p>Nhóm A, B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được khái niệm, điều kiện bảo hộ - Nắm vững đối tượng không được bảo hộ - Nắm được quy trình xác lập quyền - Nhận diện được chủ thể quyền và nắm được nội dung, giới hạn quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận. - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn 	Thảo luận
8	<p>Chương 3 (tt)</p> <p>4. Chỉ dẫn địa lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, điều kiện bảo hộ - Đối tượng không được bảo hộ - Xác lập quyền - Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền 	<p>Nhóm A, B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được khái niệm, điều kiện bảo hộ - Nắm vững đối tượng không được bảo hộ - Nắm được quy trình xác lập quyền - Nhận diện được chủ thể quyền và nắm được nội dung, giới hạn quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận. - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn 	Thảo luận
9	<p>Chương 3 (tt)</p> <p>6. Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, Tên thương mại và bí mật kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, điều kiện bảo hộ - Đối tượng không được bảo hộ - Xác lập quyền - Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền 	<p>Nhóm A, B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được khái niệm, điều kiện bảo hộ - Nắm vững đối tượng không được bảo hộ - Nắm được quy trình xác lập quyền - Nhận diện được chủ thể quyền và nắm được nội dung, giới hạn quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận; giao đề tài bài tiểu luận và thuyết trình nhóm (hạn nộp: tuần 13, hạn thuyết trình: tuần 14) - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn; ghi nhận đề tài để chuẩn bị. 	Thảo luận
10	<p>Chương 3 (tt)</p> <p>7. Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Các hình thức chuyển giao quyền - Đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền 	<p>Nhóm A, B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được khái niệm - Phân biệt được các hình thức chuyển giao quyền - Nắm được thủ tục và quy định về đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận. - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn 	Thảo luận
11	Thảo luận, trình bày nhóm	Nhóm A, B, C, D, E, F	<ul style="list-style-type: none"> - GV: nêu vấn đề và chủ trì buổi thảo luận - SV: tiếp nhận vấn đề, thảo luận, trình bày, phản biện 	Thảo luận, phản biện nhóm

12	Chương 4: Quyền đối với giống cây trồng - Khái niệm, điều kiện bảo hộ - Đối tượng không được bảo hộ - Xác lập quyền - Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền	Nhóm A, B - Phân tích được khái niệm, điều kiện bảo hộ - Nắm vững đối tượng không được bảo hộ - Nắm được quy trình xác lập quyền - Nhận diện được chủ thể quyền và nắm được nội dung, giới hạn quyền	- GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận; - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn.	Thảo luận
13	Chương 15: Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ - Biện pháp dân sự - Biện pháp hành chính - Biện pháp hình sự - Biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu	Nhóm A, B - Nhận diện và phân biệt được các trường hợp xâm phạm phù hợp với từng biện pháp xử lý - Nắm được các quy định cụ thể về xử lý hành vi vi phạm.	- GV: thuyết giảng, đưa ra vấn đề thảo luận; - Sinh viên: nghe, ghi, thảo luận với GV/với bạn; nộp bài tiểu luận nhóm;	Thảo luận
14	Thuyết trình bài tập nhóm	Nhóm A, B, C, D, E, F	- GV: điều khiển buổi thuyết trình, cho ý kiến nhận xét, chấm điểm, công bố điểm - SV: thuyết trình, lắng nghe, thảo luận, trình bày, phản biện	Thuyết trình, phản biện nhóm
15	Ôn tập cuối môn học -	Nhóm A, B, C, D, E, F,	- GV: Tóm tắt lại các vấn đề quan trọng; đưa ra một số bài tập ôn tập; gợi ý để sinh viên có ý kiến trao đổi - SV: lắng nghe, thảo luận, đặt câu hỏi	Thảo luận, trả lời câu hỏi ôn tập

DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TÀI NĂNG

- Đọc, thảo luận và nhận xét văn bản pháp luật và án lệ nước ngoài và so sánh với pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam.
- Làm bài tiểu luận và thuyết trình bằng tiếng Anh.

8. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Luật Kinh tế
- Email liên hệ: khoaluatkinhte@uel.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

TRƯỞNG BỘ MÔN

CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học: Luật đất đai (Land Law)
- Mã số môn học: LAW1505
- Số tín chỉ: 03
- Môn học tiên quyết: Luật dân sự, Luật doanh nghiệp

2. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung môn học bao gồm 4 phần, 7 chương trình bày các nội dung liên quan đến luật đất đai. Trong đó có các nội dung cơ bản như: các cơ sở lý luận liên quan đến quan hệ đất đai và luật đất đai; quy định pháp luật đất đai về sở hữu đất đai, sử dụng đất đai, giao dịch về đất đai, các biện pháp bảo đảm thực hiện luật đất đai nói chung và quyền của các chủ sở hữu, sử dụng đất đai nói riêng.

PHẦN 1. TỔNG QUAN MÔN HỌC

- 1.1. Mục tiêu
- 1.2. Yêu cầu
- 1.3. Phương pháp đánh giá
- 1.4. Tài liệu học tập

Phần 2. TỔNG QUAN PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI

Mục 1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò pháp luật đất đai

1.1. Khái niệm:

1.2. Đặc điểm

* Đối tượng điều chỉnh

- Quan hệ sở hữu đất đai
- Quan hệ sử dụng đất đai
- Quan hệ quản lý đất đai

* Phương pháp điều chỉnh của pháp luật đất đai

- Phương pháp mệnh lệnh hành chính
- Phương pháp bình đẳng thỏa thuận.

1.3. Vai trò của pháp luật đất đai

- Đảm bảo cho đất đai được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội
- Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia
- Bảo vệ môi trường sinh thái.
- Các vai trò chung của pháp luật

Mục 2. Các nguyên tắc của luật đất đai

- 2.1. Nguyên tắc đất đai thuộc sở hữu toàn dân
- 2.2. Nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý đất đai thông qua pháp luật và quy hoạch
- 2.3. Nguyên tắc ưu tiên bảo vệ quỹ đất nông nghiệp
- 2.4. Nguyên tắc sử dụng đất hiệu quả
- 2.5. Nguyên tắc sử dụng đất phải trả tiền

Mục 3. Nguồn luật đất đai

3.1. Khái niệm

3.2. Phân loại nguồn pháp luật đất đai

- Theo hiệu lực pháp lý
- Theo đối tượng điều chỉnh

3.3. Áp dụng văn bản pháp luật đất đai trong trường hợp các văn bản có quy định khác nhau về cùng một vấn đề

Phần 3. QUYỀN SỞ HỮU ĐẤT ĐAI

Mục 1. Tổng quan về đất và quyền sở hữu đất đai

1.1. Tổng quan về đất

* Khái niệm

* Đặc điểm

* Vai trò

1.2. Tổng quan về quyền sở hữu

* Khái niệm

* Đặc điểm

* Ý nghĩa của quyền sở hữu đất đai

Mục 2. Chủ thể, đối tượng quyền sở hữu đất đai

2.1. Chủ thể

* Khái niệm

* Đặc điểm

* Cơ sở lý luận cho việc xây dựng chủ thể sở hữu đất đai là toàn dân

2.2. Đối tượng

Mục 3. Nội dung quyền sở hữu đất đai

3.1. Quyền chiếm hữu

3.2. Quyền sử dụng

3.3. Quyền định đoạt

Mục 4. Các biện pháp bảo đảm thực thi quyền sở hữu

Phần 4. QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

Chương 1. XÁC LẬP, CHẤM DỨT QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Mục 1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò quyền sử dụng đất

* **Khái niệm**

* **Đặc điểm**

- Quyền tài sản

- Quyền sử dụng đất của người sử dụng đất xuất phát từ chủ sở hữu

- Tham gia vào giao dịch dân sự khi đáp ứng các điều kiện pháp luật

* **Vai trò**

Mục.2. Xác lập quyền sử dụng đất

2.1. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất

* **Nhà nước giao đất**

- Khái niệm

- Phân loại

- Cơ sở pháp lý

* **Nhà nước cho thuê đất**

- Khái niệm

- Phân loại

- Cơ sở pháp lý

* **Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất**

- Khái niệm

- Phân loại

- Cơ sở pháp lý

* **Nhận chuyển quyền sử dụng đất thông qua các hình thức: nhận chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho, nhận thừa kế, nhận góp vốn.**

- Khái niệm

- Phân loại

- Cơ sở pháp lý

2.2. Các trường hợp được quyền xác lập quyền sử dụng đất

* Các trường hợp được Nhà nước giao đất

* Các trường hợp được Nhà nước cho thuê đất

* Các trường hợp được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất

* Các trường hợp có quyền nhận chuyển quyền sử dụng đất

Mục 3. Chấm dứt quyền sử dụng đất

3.1. Căn cứ chấm dứt quyền sử dụng đất

*** Nhà nước thu hồi đất**

- Khái niệm
- Phân loại
- Cơ sở pháp lý

*** Chuyên quyền sử dụng đất**

- Khái niệm
- Phân loại
- Cơ sở pháp lý

3.2. Các trường hợp thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất

*** Các trường hợp thu hồi đất**

- Thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai
- Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng
- Thu hồi đất vì lý do khác

*** Các trường hợp chuyển quyền sử dụng đất**

Chương 2. QUYỀN CỦA CHỦ THỂ SỬ DỤNG ĐẤT

Mục 1. Tổng quan về quyền của chủ thể sử dụng đất

1.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại quyền của chủ thể sử dụng đất

*** Khái niệm**

- Chủ thể sử dụng đất
- Quyền của chủ thể sử dụng đất

*** Đặc điểm:**

- Quyền của chủ thể sử dụng đất không hoàn toàn giống nhau.
- Quyền của chủ thể sử dụng đất phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau

+ Hình thức sử dụng đất

+ Loại đất

+ Chủ thể

+ Nguồn gốc tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

+ Các yếu tố khác

*** Phân loại**

- Theo tiêu chí chủ thể
- Theo tiêu chí khả năng giao dịch
- Theo luật định

1.2. Thời điểm thực hiện quyền của chủ thể sử dụng đất

* Thời điểm thực hiện quyền chung

* Thời điểm thực hiện quyền giao dịch quyền sử dụng đất

* Thời điểm thực hiện các quyền khác

1.3. Điều kiện chung thực hiện quyền

* Trong trường hợp thực hiện quyền chung

* Trong trường hợp thực hiện quyền giao dịch và các quyền khác

CHƯƠNG 3. QUYỀN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Mục 1. Khái niệm, đặc điểm, giá trị pháp lý của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

* Khái niệm

* Đặc điểm

* Giá trị pháp lý

Mục 2. Chủ thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

2.1. Bên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

2.2. Bên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Mục 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

3.1. Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp được Nhà nước giao đất, được Nhà nước cho thuê đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất

* Điều kiện

* Trình tự, thủ tục

3.2. Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp được công nhận

quyền sử dụng đất

* Điều kiện

- Đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước
- Đối với tổ chức trong nước
- Đối với cộng đồng dân cư
- Đối với cơ sở tôn giáo

* Trình tự, thủ tục

Mục 4. Thực tiễn áp dụng pháp luật về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các biện pháp đảm bảo thực hiện quyền được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

4.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

4.2. Các biện pháp đảm bảo thực hiện quyền được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

CHƯƠNG 4. QUYỀN GIAO DỊCH QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Mục . Khái niệm, phân loại, ý nghĩa của quyền giao dịch quyền sử dụng đất

* **Khái niệm**

* **Phân loại**

* **Ý nghĩa**

Mục 2. Chủ thể có quyền giao dịch quyền sử dụng đất

* Phải là chủ thể sử dụng đất, trừ một số trường hợp

* Phải sử dụng đất theo hình thức do luật định

* Không sử dụng tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Mục 3. Quyền sử dụng đất có quyền giao dịch

* *Quyền sử dụng của thửa đất, một phần quyền sử dụng của thửa đất*

* *Quyền sử dụng đất có quyền giao dịch*

Mục 4. Điều kiện, thủ tục thực hiện quyền giao dịch quyền sử dụng đất

4.1. Điều kiện, thủ tục thực hiện quyền chuyển đổi quyền sử dụng đất

4.2. Điều kiện, thủ tục thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất

4.3. Điều kiện, thủ tục thực hiện quyền tặng cho quyền sử dụng đất

4.4. Điều kiện, thủ tục thực hiện quyền thừa kế quyền sử dụng đất

4.5. Điều kiện, thủ tục thực hiện quyền góp vốn quyền sử dụng đất

4.6. Điều kiện, thủ tục thực hiện quyền cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất

4.7. Điều kiện, thủ tục thực hiện quyền thế chấp quyền sử dụng đất

Mục.5. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền thực hiện giao dịch quyền sử dụng đất và các biện pháp đảm bảo thực hiện quyền giao dịch quyền sử dụng đất

5.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền thực hiện giao dịch quyền sử dụng đất

5.2. Các biện pháp đảm bảo thực hiện quyền giao dịch quyền sử dụng đất

Chương 5. QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Mục 1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của quyền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

* **Khái niệm**

* **Đặc điểm**

* **Ý nghĩa**

Mục.2. Các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

2.1. Các trường hợp được bồi thường

2.2. Các trường hợp hỗ trợ

2.3. Các trường hợp tái định cư

Mục 3. Mức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

3.1. Mức bồi thường

- Trong trường hợp bồi thường về đất

- Trong trường hợp bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại

- Trong trường hợp bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất

- Trong các trường hợp khác

3.2. Mức hỗ trợ

3.3. Mức tái định cư

Mục.4. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

4.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

4.2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

CHƯƠNG 6. NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ SỬ DỤNG ĐẤT

Mục 1. Khái niệm, phân loại nghĩa vụ của người sử dụng đất

1.1. Khái niệm

1.2. Phân loại

Mục 2. Nghĩa vụ sử dụng đất đúng mục đích

2.1. Khái niệm

2.2. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc thực hiện nghĩa vụ sử dụng đất đúng mục đích

2.3. Hậu quả pháp lý khi không thực hiện nghĩa vụ sử dụng đất đúng mục đích

Mục 3. Nghĩa vụ đăng ký đất đai

3.1. Khái niệm, phân loại

* Khái niệm

- Đăng ký đất đai

- Nghĩa vụ đăng ký đất đai

* Phân loại

3.2. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc thực hiện nghĩa vụ đăng ký đất đai

3.3. Hậu quả pháp lý khi không thực hiện nghĩa vụ đăng ký đất đai

Mục 4. Nghĩa vụ tài chính về đất

4.1. Khái niệm, phân loại

* Khái niệm

* Phân loại

4.2. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính

3.3. Hậu quả pháp lý khi không thực hiện nghĩa vụ tài chính

CHƯƠNG 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI

Mục 1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa giải quyết tranh chấp đất đai

* Khái niệm

- Tranh chấp đất đai

- Giải quyết tranh chấp đất đai

* Đặc điểm

* Ý nghĩa

Mục.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp đất đai

Mục.3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp đất đai

Mục.4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai

Mục 5. Điều kiện, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền

3. Tài liệu học tập

3.1. Văn bản pháp luật

- Luật Đất đai năm 2013
- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 /5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai
- Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15 /5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất
- Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15 – 5- 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất
- Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 – 5- 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước
- Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

- Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai
- Nghị định số: 01/2017/ NĐ- CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai
- Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên - Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- Thông tư số 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên - Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
- Thông tư 47/2013/TT-BNNPTNT ngày 08/11/2013 của Bộ NN và PTNT hướng dẫn việc chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa
- Thông tư số 37/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên - Môi trường Quy định chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất
- Thông tư 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước
- Các văn bản pháp luật mới (nếu có) được giảng viên cung cấp trong quá trình giảng

3.2. Giáo trình

- Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Chủ biên: TS. Trần Quang Huy, NXB CAND.
- Trường Đại học Luật TP. HCM (2015), *Giáo trình Luật đất đai* , Chủ biên: TS. Lưu Quốc Thái, NXB Hồng Đức TP. HCM.

3.3. Sách, Tạp chí khoa học tham khảo

- Nguyễn Hải An (2012), *Pháp luật về tặng cho quyền sử dụng đất ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia
- Nguyễn Ngọc Điện (1999), *Nghiên cứu về tài sản trong Luật Dân sự Việt Nam*, NXB. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh
- Nguyễn Ngọc Điện (2001), *Bình luận các hợp đồng thông dụng trong Luật dân sự Việt Nam*, NXB.Trẻ, TP.Hồ Chí Minh
- Nguyễn Ngọc Điện (1999), *Một số suy nghĩ về thừa kế trong Luật dân sự Việt Nam*, NXB. Trẻ, TP.Hồ Chí Minh
- Đặng Thị Bích Liễu (2013), *Pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất ở Việt Nam*, NXB. Chính trị quốc gia
- Đỗ Văn Đại (2010), *Giao dịch và giải quyết tranh chấp giao dịch quyền sử dụng đất*, NXB Chính trị quốc gia
- Nguyễn Thị Nga (2015), *Pháp luật về thế chấp quyền sử dụng đất tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam*, NXB Tư pháp
- Nguyễn Văn Thạo – Nguyễn Hữu Đạt (2004), *Một số vấn đề về sở hữu ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia
- Phạm Văn Võ (2014), *Về chế độ sở hữu đất đai ở Việt Nam*, NXB Lao động
- V.P. Kamyshanskiy (2000), *Law of Propety: scope and limitations*, Law& Legislation. Moscow
- Charles E. Cohen, *An Argument for banning Economic Development Takings*, Harvard Journal of Law & Public Policy [Vol. 29]

- Katrina Miriam Wyman, *The Measure of Just Compensation*, UC Davis Law Review, Vol. 41, No. 1, 2007
- Kelly Daniel B., *The Public Use Requirement in Eminent Domain Law: A Rationale Based on Secret Purchases and Private Influence*, Cornell Law Review, Vol. 92, No. 1, 2006
- Ilya Somin, *The Grasping Hand: "Kelo v. City of New London" and the Limits of Eminent Domain*, University Of Chicago Press, 5/6/2015

4. Mục tiêu môn học

4.1. Mục tiêu tổng quát

*** Kiến thức:**

- Nắm vững pháp luật đất đai
- Nắm vững các lý luận liên quan đến môn học.

*** Kỹ năng**

- Biết cách tự tìm, hiểu các quy định pháp luật về đất đai
- Biết cách vận dụng pháp luật về đất đai để giải quyết các vấn đề cơ bản trên thực tế một cách hiệu quả.
- Bước đầu biết cách tìm, phát hiện, nghiên cứu và trình bày các vấn đề pháp lý liên quan đến môn học.
- Bước đầu biết cách tổng hợp, phân tích, luận giải, đưa ra quan điểm cá nhân để đánh giá tính hợp lý, tính khả thi của pháp luật về đất đai. Từ đó, đưa ra quan điểm cá nhân để khắc phục các điểm chưa hợp lý của pháp luật về đất đai

4.2. Mục tiêu cụ thể (chuẩn đầu ra):

STT	Mục tiêu cụ thể (chuẩn đầu ra) môn học	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được cơ sở lý luận chung liên quan đến quan hệ đất đai: khái niệm, đặc điểm, vai trò của đất đai, sự cần thiết và các mối quan hệ mà luật đất đai cần điều chỉnh, nguyên tắc điều chỉnh của luật đất đai... - Hệ thống hóa các kiến thức pháp luật nền tảng cần thiết cho việc nghiên cứu môn học, như: luật tài sản, luật hợp đồng, luật kinh doanh... - Phân biệt và nhận diện được mối liên quan giữa luật đất đai với các ngành luật khác, như: luật dân sự, luật hành chính, luật kinh doanh - Nắm vững, vận dụng một cách hiệu quả luật đất đai vào việc giải quyết các tình huống phổ biến trên thực tế - Biết cách nhận diện, đánh giá các vấn đề pháp lý của luật đất đai, như tính hợp lý, tính khả thi, tính thống nhất, tính công khai, minh bạch, tính hiệu quả. - Biết cách đề ra hướng khắc phục các điểm hạn chế của luật đất đai một cách phù hợp nhất trên cơ sở lý luận và thực tiễn 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống hóa kiến thức pháp luật nền tảng về tất cả các lĩnh vực pháp lý trong đời sống (Luật Hành chính, Hình sự, kinh doanh-thương mại, Dân sự...) Phân biệt được các ngành luật và phân tích được mối liên hệ giữa các ngành luật Vận dụng được những kiến thức pháp luật cơ bản vào những tình huống thực tiễn xảy ra Giải thích và đánh giá được các quy định của pháp luật Đề xuất giải pháp áp dụng tối ưu trong việc lựa chọn áp dụng luật Hiểu được những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực đất đai Phân tích, tổng hợp được các nội dung lý luận về pháp luật đất đai Vận dụng được các kiến thức pháp luật đất đai để áp dụng

		vào thực tế đời sống pháp lý Đánh giá ưu nhược điểm các quy định pháp luật đất đai và rút ra giải pháp áp dụng phù hợp nhất cho những tình huống thực tiễn
2	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp, phân tích, hiểu được các chế định của luật đất đai - Biết cách đọc bản án và bình luận việc áp dụng luật đất đai trong bản án, quyết định của cơ quan tài phán - Biết cách phân tích, sử dụng bản án để làm minh chứng chứng minh cho các đánh giá về tính phù hợp của luật đất đai khi áp dụng trên thực tế. - Vận dụng kiến thức pháp luật để phản biện, lập luận và giải quyết tình huống luật đất đai - Xử lý các tình huống liên quan đến quan hệ đất đai phát sinh cụ thể trong thực tiễn - Thực hiện các thủ tục pháp lý về các nội dung liên quan đến luật đất đai - Tra cứu văn bản pháp luật đất đai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu và phân tích luật đất đai - Đọc bản án và bình luận việc áp dụng pháp luật đất đai trong bản án, quyết định của cơ quan tài phán - Vận dụng kiến thức pháp luật đất đai để phản biện, lập luận và giải quyết tình huống pháp luật dân sự - Xử lý các tình huống đất đai phát sinh cụ thể trong thực tiễn - Thực hiện các thủ tục pháp lý về các nội dung liên quan luật đất đai - Tra cứu văn bản pháp luật đất đai - Thiết lập các quan hệ nghề nghiệp trong môi trường làm việc - Tham gia, đóng góp hiệu quả trong môi trường làm việc tập thể. - Làm việc độc lập với tư duy logic, sáng tạo - Phối hợp công việc và phát huy kỹ năng trong làm việc nhóm - Trình bày, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành ở mức cơ bản
3	<ul style="list-style-type: none"> -Xác định được các giới hạn, chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp - Lựa chọn ứng xử phù hợp với trách nhiệm nghề nghiệp khi đưa ra những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực đất đai 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các giới hạn, chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp - Ứng xử phù hợp với trách nhiệm nghề nghiệp của một

	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề của luật đất đai 	<p>người hành nghề pháp luật, đóng góp vào việc giữ gìn công lý và cung cấp dịch vụ pháp lý tốt nhất cho cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự ý thức học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ - Thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành luật đất đai và chuyên ngành luật một cách độc lập.
--	---	---

5. Đánh giá kết quả học tập

- Đối với chương trình đại trà

STT	Tên hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	Thang điểm
1	Giữa kỳ	Thi tự luận	35%	10
2	Quá trình	Bài tập nhóm, thuyết trình kết quả làm việc nhóm, chuyên cần, tích cực tham gia vào các buổi học	15%	10
3	Cuối kỳ	Thi tự luận hoặc vấn đáp	50%	10

- Đối với chương trình cử nhân tài năng

STT	Tên hoạt động đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	Thang điểm
1	Giữa kỳ	Thi tự luận	10%	10
2	Quá trình	Bài tập nhóm, thuyết trình kết quả làm việc nhóm, chuyên cần, tích cực tham gia vào các buổi học	15%	10
3	Đánh giá CNTT (Tiểu luận)	Thực hiện đề tài nghiên cứu về các vấn đề chuyên sâu theo yêu cầu của giảng viên	25%	10
4	Cuối kỳ	Thi tự luận hoặc vấn đáp	50%	10

- Tiêu chí đánh giá bài tập nhóm và thuyết trình

Điểm / Tiêu chí	<5	5-7	7-8	8-10
Nội dung 50%	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu những nội dung quan trọng, nội dung không phù hợp chủ đề thuyết trình. - Kết cấu rời rạc. - Dữ liệu cũ, thiếu, không trích nguồn tài liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung chưa đầy đủ - Kết cấu chưa logic - Thiếu một số dữ liệu, chưa cập nhật, một số nguồn không đáng tin cậy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đầy đủ - Kết cấu chưa logic - Dữ liệu đầy đủ, chưa cập nhật, có trích nguồn tin cậy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đầy đủ có phân tích sâu nội dung. - Kết cấu logic - Dữ liệu cập nhật, đầy đủ, có trích nguồn tin cậy.

	tham khảo.			
Hình thức 20%	-Thuyết trình chưa lưu loát, không tự tin - Không có phương tiện hỗ trợ, thiếu sáng tạo	-Thuyết trình chưa lưu loát. - Có phương tiện hỗ trợ nhưng không hiệu quả.	-Thuyết trình lưu loát - Kết nối được với phương tiện hỗ trợ, phần trình bày thu hút người nghe	-Thuyết trình cuốn hút. -Kết hợp nhuần nhuyễn với phương tiện hỗ trợ và có tính sáng tạo trong hoạt động trình bày
Phối hợp nhóm 15%	Từ 2/3 số thành viên trở lên không làm việc và vắng mặt trong buổi thuyết trình.	Có từ 1/2 số thành viên trở nên không làm việc nhóm và vắng mặt tại buổi trình bày	Nhóm có từ 2/3 trở lên số thành viên tham gia làm việc và trình bày	Nhóm có tất cả thành viên cùng tham gia và trình bày.
Trả lời câu hỏi 15%	Trả lời sai nội dung	Trả lời đúng, chưa đủ ý	Trả lời đúng, đủ ý nhưng chưa tự tin, không sắp xếp ý tứ hợp lý và logic	Trả lời câu hỏi đúng, đủ ý, thuyết phục

- **Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ**

Đề thi được kết cấu thành 3 phần:

Phần thứ nhất: câu hỏi lý thuyết về luật đất đai dưới dạng nhận định đúng sai và giải thích vì sao. Các câu hỏi này mang tính khái quát, tổng hợp kiến thức về một vấn đề pháp lý.

Phần thứ hai : giải quyết tình huống về luật đất đai

Phần thứ ba: Câu hỏi về đánh giá tính phù hợp của luật đất đai

Phần thi trong vòng 75 phút. Mỗi câu 1 điểm. Riêng câu hỏi đánh giá 2 điểm

Câu hỏi lý thuyết và giải quyết tình huống dựa vào việc hiểu đúng quy định luật đất đai, lập luận đầy đủ, rõ ràng, lôgic. Ngoài ra, đối với câu tình huống cần chỉ rõ cơ sở pháp lý, lý do sử dụng cơ sở pháp lý để giải quyết tình huống.

Tiêu chí đánh giá câu hỏi đánh giá tính phù hợp pháp luật dựa vào tính lôgic của lập luận,

- **Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra cuối kỳ**

+ Nếu bài thi cuối kỳ thi viết thì hình thức và tiêu chí đánh giá như đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ như trên.

+ Nếu bài thi cuối kỳ là vấn đáp thì hình thức và tiêu chí đánh giá như sau:

Sinh viên bốc đề thi và chuẩn bị trong vòng 15 phút. Đề thi gồm các câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm về luật đất đai hoặc dưới dạng tự luận như trên. Khi vấn đáp, giảng viên sẽ chọn ngẫu nhiên 3 câu hỏi và yêu cầu sinh viên giải thích lý do cho việc chọn kết quả của mình

Sinh viên trả lời đúng các câu trắc nghiệm được 4 điểm

Sinh viên giải thích được các câu hỏi do giảng viên đặt ra được 6 điểm, mỗi câu 2 điểm

Tiêu chí đánh giá phần thi vấn đáp tương tự như phần thi viết đã trình bày ở phần trên. Điểm cụ thể theo thang điểm đánh giá.

6. Kế hoạch giảng dạy

STT Buổi học	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV
1	Phần I: Tổng quan môn học Phần 2: Tổng quan luật đất đai	3	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi cho sinh viên Gợi ý, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi Nhận xét, phản biện ý	Nghe giảng Đặt câu hỏi cho giảng viên Trả lời câu hỏi của giảng viên và các sinh viên khác

			kiến của sinh viên	
2	Phần 3. QUYỀN SỞ HỮU ĐẤT ĐAI	3	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi cho sinh viên Gợi ý, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi Nhận xét, phản biện ý kiến của sinh viên	Nghe giảng, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi và tình huống mà giảng viên đã giao trước buổi học, sinh viên trả lời các câu hỏi trong buổi học
3,4,5	Phần 4. QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT: Chương 1. XÁC LẬP, CHẤM DỨT QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Chương 2. QUYỀN CỦA CHỦ THỂ SỬ DỤNG ĐẤT CHƯƠNG 3. QUYỀN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	9	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi cho sinh viên Gợi ý, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi Nhận xét, phản biện ý kiến của sinh viên	Nghe giảng, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi và tình huống mà giảng viên đã giao trước buổi học, sinh viên trả lời các câu hỏi trong buổi học
6	THẢO LUẬN VỀ QUYỀN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các nhóm trình bày, phản biện về các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua các bản án, tình huống giả định - Nhận xét, phản biện, đánh giá về bài thuyết trình của các nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, phản biện của các nhóm về các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua các bản án, tình huống giả định - Trả lời câu hỏi của giảng viên và của các nhóm khác
7	CHƯƠNG 4. QUYỀN GIAO DỊCH QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi cho sinh viên - Gợi ý, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét, phản biện ý kiến của sinh viên 	Nghe giảng, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi và tình huống mà giảng viên đã giao trước buổi học, sinh viên trả lời các câu hỏi trong buổi học
8	THẢO LUẬN VỀ QUYỀN THỰC HIỆN GIAO DỊCH QUYỀN SỬ DỤNG	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các nhóm trình bày, phản biện về các vấn đề pháp lý liên 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, phản biện của các nhóm về các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền thực hiện giao dịch

	ĐẤT		<p>quan đến quyền thực hiện giao dịch quyền sử dụng đất thông qua các bản án, tình huống giả định</p> <p>Nhận xét, phản biện, đánh giá về bài thuyết trình của các nhóm</p>	<p>quyền sử dụng đất thông qua các bản án, tình huống giả định</p> <p>Trả lời câu hỏi của giảng viên và của các nhóm khác</p>
9	Thi giữa kỳ	3	Thi tự luận	Tham gia thi
10	Chương 5. QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi cho sinh viên - Gọi ý, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi <p>Nhận xét, phản biện ý kiến của sinh viên</p>	Nghe giảng, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi và tình huống mà giảng viên đã giao trước buổi học, sinh viên trả lời các câu hỏi trong buổi học
11	THẢO LUẬN VỀ QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các nhóm trình bày, phản biện về các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thông qua các bản án, tình huống giả định <p>Nhận xét, phản biện, đánh giá về bài thuyết trình của các nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, phản biện của các nhóm về các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thông qua các bản án, tình huống giả định <p>Trả lời câu hỏi của giảng viên và của các nhóm khác</p>
12	CHƯƠNG 6. NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ SỬ DỤNG ĐẤT	3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi cho sinh viên - Gọi ý, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi <p>Nhận xét, phản biện ý kiến của sinh viên</p>	Nghe giảng, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi và tình huống mà giảng viên đã giao trước buổi học, sinh viên trả lời các câu hỏi trong buổi học
13	CHƯƠNG 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI	3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi cho sinh viên - Gọi ý, hướng dẫn 	Nghe giảng, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi và tình huống mà giảng viên đã giao trước buổi học, sinh viên trả lời các câu hỏi trong buổi học

			sinh viên trả lời câu hỏi Nhận xét, phản biện ý kiến của sinh viên	
14	THẢO LUẬN, THUYẾT TRÌNH, BÌNH LUẬN CÁC BẢN ÁN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI	3	- Hướng dẫn các nhóm trình bày, phản biện về các vấn đề pháp lý liên quan đến giải quyết tranh chấp đất đai thông qua các bản án, tình huống giả định Nhận xét, phản biện, đánh giá về bài thuyết trình của các nhóm	- Thuyết trình, phản biện của các nhóm về các vấn đề pháp lý liên quan đến giải quyết tranh chấp đất đai thông qua các bản án, tình huống giả định Trả lời câu hỏi của giảng viên và của các nhóm khác
15	Ôn tập	3	Hướng dẫn ôn tập	Nghe giảng, đặt câu hỏi cho giảng viên về các vấn đề liên quan đến môn học và kiểm tra cuối kỳ

Phần nội dung dành riêng cho CNTT

Tuần	Nội dung bổ sung dành cho cử nhân tài năng	Chuẩn đầu ra chi tiết	Hoạt động đánh giá
Tuần 7 – tuần 15	- Thành lập nhóm và chọn đề tài/ bài tập lớn - Thực hiện đề tài/ bài tập nâng cao theo sự phê duyệt của giảng viên. Đề tài/ bài tập nâng cao nhằm nâng cao kỹ năng thực hành và nghiên cứu luật - Gặp GV theo lịch - Hoàn thành báo cáo bằng văn bản - Nộp và bảo vệ báo cáo	Với chương trình đào tạo cử nhân các lớp không phải là tài năng, mục tiêu hướng đến chủ yếu là nắm kiến thức cơ bản để ứng dụng vào các công việc. Riêng đối với cử nhân tài năng, ngoài mục tiêu hướng dẫn cho các em có tư duy để giải quyết các vụ việc có vấn đề phức tạp hơn. Bên cạnh đó, hướng dẫn các em biết cách nhận ra các vấn đề pháp lý, các điểm chưa phù hợp của pháp luật và đưa ra các giải pháp khắc phục để khắc phục các điểm chưa phù hợp của pháp luật. Biết cách trình bày, phân tích, bình luận vấn đề pháp lý ở mức cao hơn. Có khả năng đọc các tài liệu nước ngoài	Đánh giá báo cáo về nội dung, hình thức và phân bảo vệ báo cáo.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN

CB PHỤ TRÁCH MÔN HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: LUẬT THƯƠNG MẠI

+ Tiếng Anh: COMMERCIAL LAW

- Mã số môn học: LAW1503

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản | <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành |
| <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành | <input type="checkbox"/> Kiến thức khác |
| <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung | <input type="checkbox"/> Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp |

- Số tín chỉ: 03

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành: 15 tiết

- Môn học tiên quyết/Môn học trước:

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;
- Những vấn đề chung về luật dân sự;
- Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế;
- Luật Doanh nghiệp
- Luật hợp đồng
- Môn học song hành: Các hợp đồng dân sự thông dụng;

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn Luật Thương mại là môn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân Luật. Với mục đích tìm hiểu những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại theo pháp luật Việt Nam. Nên nội dung giảng dạy của môn học bao gồm những nội dung cơ bản: Khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại cụ thể; Quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; Các chế tài trong hoạt động thương mại.

Nội dung Môn Luật Thương mại được trình bày trong 7 chuyên đề nhỏ tương ứng với các nhóm hoạt động thương mại theo đề cương chi tiết cụ thể được trình bày ở phần sau

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình chính	<ol style="list-style-type: none">3. Giáo trình Luật Thương mại của Trường ĐH Luật Hà Nội4. Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ, ĐH Luật Tp.HCM
Tài liệu tham khảo	<ol style="list-style-type: none">1. ThS Bùi Thị Hằng Nga (chủ biên) (2017), <i>Sách tham khảo: Pháp luật về doanh nghiệp: quy định và tình huống</i>, NXB ĐHQG TP HCM.2. Hằng Nga (2009), <i>Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh trong hợp đồng nhượng quyền thương mại</i>, NXB Tổng hợp TP HCM.3. Lý Quý Trung (2006), <i>Mua Franchise cơ hội mới cho các doanh nghiệp Việt Nam</i>, NXB Trẻ.4. ThS Bùi Thị Hằng Nga (chủ biên) (2018), <i>Sách tham khảo: Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ: Quy định và tình huống</i>, NXB ĐHQG TP HCM.
Văn bản pháp luật	<ol style="list-style-type: none">1. Luật Thương mại 2005.2. Bộ luật Dân sự năm 2015.3. Luật Trọng tài thương mại năm 2010.4. Luật Đấu thầu 2013.5. Luật Đấu giá tài sản 2016.6. Nghị định 35/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại.7. <u>Nghị định 158/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch Hàng hóa.</u>8. <u>Nghị định 51/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 158/2006/NĐ-CP về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch Hàng hóa.</u>9. Nghị định 68/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 4 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/04/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.10. Nghị định 99/2011/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.11. <u>Nghị định 120/2011/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.</u>12. Nghị định 20/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.13. <u>Nghị định 39/2007/NĐ-CP của Chính phủ về cá nhân hoạt động</u>

thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh.

14. Thông tư 09/2006/TT-BTM của Bộ Thương mại về việc hướng dẫn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại.

15. Nghị định 30/2015/ NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

16. Nghị định 120/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.

17. Nghị định 63/2014/ NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

18. Nghị định 125/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP.

19. Nghị định 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

20. Nghị định 163/2017/ NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ Logistic.

21. Thông tư 27/2014/TT-BCT Quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

22. Thông tư 22/2009/TT-BCT Quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa dân chủ Lào qua lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

23. Thông tư 11/2015/TT-BCT BCT Quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

24. Nghị định 51/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 158/2006/NĐ-CP.

4. Mục tiêu môn học

4.1. Mục tiêu tổng quát

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng nắm bắt và tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động thương mại

Đồng thời, môn học cũng cung cấp cho người học những phương pháp nghiên cứu phù hợp để học viên có thể tự giải quyết được các vấn đề pháp lý có liên quan

Bên cạnh những kiến thức và kỹ năng cơ bản, môn học còn giúp người đọc phát hiện các vấn đề pháp lý liên quan đến các hoạt động thương mại trên thực tế đặc biệt là các tranh chấp phát sinh để từ đó có thể hỗ trợ xây dựng các chiến lược kinh doanh phù hợp cũng như tư vấn, giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan.

4.2. Mục tiêu cụ thể (chuẩn đầu ra):

STT	Mục tiêu cụ thể	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
KIẾN THỨC	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp người học có hiểu biết một cách đầy đủ về các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại. - Nắm bắt được các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại. - Nắm bắt được các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại. 	A1; A2; A3; A4; A5; A6
KỸ NĂNG	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương pháp thảo luận nhóm, làm các bài tập tình huống giúp cho học viên hiểu rõ các quy định pháp luật từ đó có thể phát huy các kinh nghiệm của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết trong việc phân tích tình huống, giải quyết được các vấn đề pháp lý phát sinh. - Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt, thông qua việc sử dụng hiệu quả ngôn ngữ pháp lý, trình bày vấn đề một cách hệ thống, với những lập luận chặt chẽ, tư duy phân biện logic. Có khả năng trình bày trước đám đông nhằm thuyết phục cộng đồng nghiên cứu công nhận kết quả nghiên cứu của mình thông qua các tranh luận và phản biện khoa học. 	B1; B2; B3; B4 C.1; C2; C3;
THÁI ĐỘ	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên nắm được cách thức chọn hướng và đề tài nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, thực hiện và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp với yêu cầu đề án môn học. Có ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật khi tham gia hoạt động thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chung của thương nhân 	E1; E2; E3 F1; F2; F3

5.Đánh giá môn học

5.1 Phương pháp đánh giá

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ (ASSESSMENT TYPES)		MÔ TẢ (ASSESSMENT EVIDENCE)	CẤU TRÚC ĐIỂM (PERCENTAGE %)
ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH (10%)		10%	
	CHUẨN BỊ BÀI	Đọc tài liệu và văn bản trước Sẵn sàng trả lời các câu hỏi thảo luận được đặt ra	
	PHÁT BIỂU	Nhận diện được vấn đề pháp lý và các quy định pháp luật để xác định đúng/ sai với vấn đề được nêu	
ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ (15%)	THUYẾT TRÌNH NHÓM (Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ có 45 phút để thuyết trình và tương tác, phân biện trước lớp học)	15%	
		Đánh giá sự chuẩn bị nội dung theo sự phân chia mặc định của các nhóm.	30%
		Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để dễ dàng chuyển tải những nội dung môn học.	30%
		Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa học viên với nhau, với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị.	20%
		Đánh giá được khả năng nội hóa tri thức của học viên từ quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và tổ chức cá nhân được phối hợp.	20%
		100%	
ĐÁNH GIÁ CNTN	ĐỀ ÁN HỌC PHẦN (TIỂU LUẬN)	25%	
	Bài luận được trình bày trong	Đánh giá khả năng hiểu, trình bày mạch lạc, cấu trúc hợp lý logic một bài tiểu luận theo các nội dung: Cơ sở lý thuyết, Thực trạng vấn đề và đề xuất cá nhân.	30%

	khoảng 15 trang về một nội đã được chuẩn bị từ thuyết trình nhóm.	Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ, kỹ năng viết một báo cáo khoa học.	30%
		Đánh giá khả năng tích lũy, cập nhật các tri thức mới, nội hóa các tri thức đã được trao đổi, tranh luận và phản biện từ các nội dung đã thuyết trình.	25%
		Kỹ năng trình bày một báo cáo khoa học có hình thức phù hợp, sử dụng tài liệu tham khảo và trích nguồn theo qui chuẩn khoa học.	15%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (50%)	BÀI THI TỰ LUẬN - Đề mở - 90 phút làm bài - Được sử dụng tài liệu	40%	
		Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học.	50%
		Đánh giá được khả năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để diễn giải một vấn đề của môn học.	20%
		Đánh giá khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề pháp lý	20%
		Đánh giá khả năng trình bày một bài viết bằng văn phong pháp lý, logic, có khả năng thuyết phục cũng như vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề.	10%

5.2 Tiêu chí đánh giá

Score	<5	5-<7	7-<9	9 - 10
Tiêu chí (Thang đo Bloom)				
Phát biểu	Trả lời đúng, sai một cách thiếu chắc chắn	Trả lời đúng, sai + Giải thích chưa chặt chẽ.	Trả lời đúng, sai + Giải thích được	Trả lời đúng, sai + Giải thích thấu đáo

Thảo luận	Thiếu sự chuẩn bị Trình bày thiếu rõ ràng Nội dung, thuyết trình và phản biện còn thiếu và yếu	Mức độ chuẩn bị, hình thức trình bày, nội dung, kỹ năng thuyết trình và phản biện chỉ ở mức đạt yêu cầu cơ bản	Có sự chuẩn bị đầy đủ Hình thức rõ ràng Thuyết trình rõ ràng Nội dung giải quyết gần như đầy đủ vấn đề Phản biện chưa thật sự thuyết phục (chưa tạo ra được sự tương thích giữa bên đặt câu hỏi- bên phản biện)	Chuẩn bị tốt Hình thức chính chu, trình bày thu hút Thuyết trình rõ ràng Nội dung giải quyết đầy đủ vấn đề Phản biện chặt chẽ, hiệu quả
Tiểu luận	Chưa giải quyết tốt tình huống Chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra	Phân tích đạt yêu cầu Xác định được hướng xử lý tình huống đúng quy định, nhưng chưa đưa ra được phương án thuyết phục và thực sự hiệu quả	Năng lực tổng hợp tốt Phân tích đúng và đầy đủ Tư duy chưa thật sự rõ ràng, logic	Phân tích tốt Tư duy nhạy bén Lập luận logic, thuyết phục
Thi cuối kỳ	Đúng < 50% đáp án. Câu trả lời không phân tích; không nêu cơ sở pháp lý Hình thức trình bày không rõ ràng, thiếu logic	Đúng 50-70% đáp án Có liệt kê cơ sở pháp lý nhưng thiếu phân tích thấu đáo Hình thức trình bày không chặt	Đúng 70- 80% đáp án Nêu đầy đủ cơ sở pháp lý. Phân tích rõ ràng Hình thức trình bày tốt, ngắn gọn, dễ hiểu	- Đúng 90-100% đáp án. - Nêu đầy đủ cơ sở pháp lý. Phân tích sâu, logic và thể hiện được sự sáng tạo của cá nhân Hình thức trình bày ngắn gọn, rõ ràng, sạch sẽ, dễ hiểu và hiệu quả.

		chế, chưa thuyết phục		
--	--	-----------------------	--	--

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

TUẦN WEEK	NỘI DUNG CONTENT	MÔ TẢ NỘI DUNG CHAPTER DESCRIPTION	HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES	HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ ASSESSMENT EVIDENCE
1 (Tiết 1-4)	<p>Chuyên đề 1: Khái quát chung về thương nhân và hoạt động thương mại</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc điểm của thương nhân</p> <p>1.2. Hoạt động thương mại</p> <p>1.3. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thương mại</p>	<p>Giới thiệu chung về chuyên đề, tài liệu học tập, điều kiện tham gia học phần, qui chế học vụ.</p> <p>Các phương pháp đánh giá, cấu trúc điểm đánh giá.</p> <p>Khái quát chung về thương nhân- phân biệt khái niệm thương nhân và chủ thể kinh doanh</p> <p>Trình bày quy định của pháp luật về hoạt động thương mại và các nhóm hoạt động thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>Nguyên tắc áp dụng pháp luật</p> <p>Chia nhóm và bốc thăm đề tài thuyết trình</p>	<p>Thuyết giảng, giới thiệu gợi mở vấn đề, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, bài tập tình huống</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, và các tranh chấp thực tế.</p>	<p>Trao đổi các kiến thức trong chương.</p> <p>Chia sẻ và đánh giá các tình huống minh họa.</p>
2 (Tiết 5-8)	<p>Chuyên đề 2: Mua bán hàng hóa trong thương mại</p> <p>2.1.</p>	<p>Trình bày đặc trưng của hoạt động mua bán hàng hóa trong thương mại</p> <p>Một số điều khoản đặc</p>	<p>Thuyết giảng, giới thiệu vấn đề, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint.</p> <p>Nhóm trình bày đề tài thuyết trình về vấn đề có liên quan</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp</p>

	<p>Khái quát về mua bán hàng hóa</p> <p>2.3. Mua bán hàng hóa qua sổ giao dịch hàng hóa</p>	<p>thù của mua bán hàng hóa trong thương mại</p> <p>Hoạt động mua bán hàng hóa thông qua sổ giao dịch hàng hóa: đặc trưng và điều kiện thực hiện</p> <p>Hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn</p>	<p>đến quy định của pháp luật</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, và các ví dụ tình huống thực tế.</p> <p>Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét.</p>	<p>luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá các tình huống minh họa.</p>
	<p>Phân cử nhân tài năng</p>	<p>Nhận diện được các rủi ro trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa. Các giải pháp loại trừ</p> <p>Phân tích quy chế pháp lý của sổ giao dịch hàng hóa và quy trình giao dịch trên sổ giao dịch hàng hóa</p>		
<p>3</p> <p><i>(Tiết 9-12)</i></p>	<p>Chuyên đề 3: Hoạt động cung ứng dịch vụ trong thương mại</p> <p>3.1 Khái quát chung về cung ứng dịch vụ và hợp đồng cung ứng dịch vụ</p> <p>3.2 Hoạt động quá cảnh hàng hóa</p>	<p>- Đặc trưng của hoạt động cung ứng dịch vụ trong thương mại</p> <p>Các điều khoản cơ bản chủ yếu trong hoạt động cung ứng dịch vụ</p> <p>Khái niệm, đặc trưng của hoạt động quá cảnh hàng hóa và một số điều khoản đự thù trong hợp đồng dịch vụ quá cảnh hàng hóa</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương ra giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>
<p>4</p> <p><i>(Tiết 13-16)</i></p>	<p>Chuyên đề 3: Hoạt động cung ứng dịch vụ trong thương mại</p> <p>3.3. Hoạt động Logistic</p> <p>3.4. Hoạt động giám định thương mại</p>	<p>Khái niệm và đặc điểm của hoạt động logistic</p> <p>Điều kiện kinh doanh dịch vụ logistic</p> <p>Hợp đồng dịch vụ logistic</p> <p>Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ giám định thương mại</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương ra giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p>

		Hợp đồng dịch vụ giám định thương mại Giới hạn trách nhiệm của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	biện.	Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan
	Phần cử nhân tài năng	Tìm hiểu thêm về quản trị Logistics		
5 <i>(Tiết 17-20)</i>	Chuyên đề 4: Hoạt động Trung gian thương mại 4.1 Khái quát chung về hoạt động trung gian thương mại 4.2 Hoạt động đại diện cho thương nhân 4.3 Hoạt động đại lý thương mại	Trình bày vai trò và đặc trưng của hoạt động trung gian thương mại Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng đại diện cho thương nhân và đại lý thương mại Các tranh chấp phổ biến trong hoạt động đại diện cho thương nhân và đại lý thương mại	Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá phương án xử lý tình huống Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan
6 <i>(Tiết 21-24)</i>	Chuyên đề 4: Hoạt động Trung gian thương mại 4.4 Hoạt động ủy thác mua bán hàng hóa 4.5 Hoạt động môi giới thương mại	Khái niệm và đặc trưng của hoạt động ủy thác mua bán hàng hóa Giới hạn chịu trách nhiệm giữa bên ủy thác, bên nhận ủy thác và bên mua/ bán hàng hóa Đặc trưng của hoạt động môi giới thương mại Điểm cân bằng về	Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá phương án xử lý tình huống Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan

		nghĩa vụ về giữ bí mật thông tin trong hoạt động môi giới		
7 (Tiết 25-28)	<p>Chuyên đề 5: Các hoạt động xúc tiến thương mại</p> <p>3.1 Khái niệm và vai trò của hoạt động xúc tiến thương mại</p> <p>3.2 Hoạt động khuyến mại</p> <p>3.3 Hoạt động quảng cáo thương mại</p>	<p>Xác định bản chất của hoạt động khuyến mại theo quy định của Luật thương mại</p> <p>Các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thương nhân thực hiện hoạt động khuyến mại</p> <p>Các hành vi khuyến mại bị cấm</p> <p>Quảng cáo thương mại, giới hạn điều chỉnh đối với hoạt động quảng cáo giữa Luật Thương mại Và Luật Quảng cáo</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>
8 (Tiết 29-32)	<p>Chuyên đề 5: Các hoạt động xúc tiến thương mại</p> <p>3.4 Hoạt động trưng bày giới thiệu hàng hóa và dịch vụ</p>	<p>Sự khác biệt giữa trưng bày giới thiệu hàng hóa, dịch vụ với hội chợ triển lãm</p> <p>Điều kiện thực hiện trưng bày giới thiệu hàng hóa, dịch vụ với hội chợ triển lãm</p> <p>Trách nhiệm pháp lý của thương nhân thực hiện hoạt động trưng bày giới thiệu hàng</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên</p>

	3.5 Hoạt động hội chợ triển lãm	hóa- dịch vụ, hội chợ triển lãm Trách nhiệm pháp lý của thương nhân cung cấp dịch vụ trung bày giới thiệu hàng hóa- dịch vụ, hội chợ triển lãm		quan
9 <i>(Tiết 33-36)</i>	Chuyên đề 6: Một số hoạt động thương mại khác 6.1 Hoạt động đấu giá hàng hóa 6.2 Hoạt động đấu thầu hàng hóa- dịch vụ	Trình bày giới khái quát chung về hoạt động đấu giá hàng hóa và đấu thầu hàng hóa- dịch vụ Phân định giới hạn điều chỉnh giữa luật thương mại với luật đấu giá tài sản và luật đấu thầu đối với hoạt động đấu giá hàng hóa và đấu thầu hàng hóa- dịch vụ	Nhóm thuyết trình đưa ra phương ra giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá phương án xử lý tình huống Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan.

10 (Tiết 37-40)	Chuyên đề 6: Một số hoạt động thương mại khác 6.3 Hoạt động nhượng quyền thương mại	Khái niệm và đặc trưng của hoạt động nhượng quyền thương mại Các khía cạnh cần sự điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động nhượng quyền thương mại Điều kiện thực hiện hoạt động nhượng quyền thương mại Mối tương quan giữa luật thương mại và luật cạnh tranh trong quá trình điều chỉnh hoạt động nhượng quyền thương mại	Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá phương án xử lý tình huống Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan
	Phản cử nhân tài năng	Đọc và phân tích hợp đồng nhượng quyền thương mại		
11 (Tiết 41-44)	Chuyên đề 7: Chế tài trong thương mại 7.1 Khái quát về chế tài trong hoạt động thương mại 7.2 Các loại chế tài trong hoạt động thương mại	Khái niệm, vai trò của chế tài trong hoạt động thương mại Các trường hợp miễn trừ- không áp dụng chế tài trong hoạt động thương mại Điều kiện áp dụng cho từng loại chế tài trong hoạt động thương mại	Các nhóm giới thiệu nội dung đã chuẩn bị. Công cụ hỗ trợ có thể theo sự sáng tạo của mỗi nhóm. Các nhóm đánh giá và phản biện kết quả, giảng viên nhận xét chung.	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá phương án xử lý tình huống Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan
12 (Tiết 45)	Tổng kết môn học Cung cấp những thông	Đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của quá trình dạy và học. Giải đáp những vấn đề	Tương tác giữa giảng viên với học viên. Giảng viên trả lời các thắc mắc liên quan đến nội dung	Đánh giá theo điểm qui định Công bố điểm điểm phát biểu dành cho các

tin kết quả môn học. Giải đáp những thắc mắc có liên quan	khúc mắc của sinh viên về môn học. Công bố điểm thuyết trình. Hướng dẫn hoàn thành tiểu luận nhóm Thông tin về thi cuối kỳ và cấu trúc điểm đánh giá.	môn học, phương pháp đánh giá các bài thuyết trình, tiểu luận và thi cuối kỳ.	học viên được ghi nhận 10% và điểm thuyết trình 20% của mỗi nhóm
--	--	---	--

7. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

- Sự có mặt của các thành viên nhóm trong buổi thuyết trình của nhóm là bắt buộc
- Nội dung của tiểu luận được trình bày bởi kiến thức tổng hợp của sinh viên. Mọi sự sao chép không đúng quy định (đạo văn) sẽ bị xem là vi phạm và hủy bỏ kết quả đánh giá

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

TRƯỞNG BỘMÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(Ký ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Hằng Nga

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
 - + Tiếng Anh:

- Mã số môn học: LAW1512

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản | <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành |
| <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành | <input type="checkbox"/> Kiến thức khác |
| <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung | <input type="checkbox"/> Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp |

- Số tín chỉ: 03

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành: 15 tiết

- Môn học tiên quyết/Môn học trước:

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;
- Pháp luật về Tài sản
- Luật Doanh nghiệp
- Luật hợp đồng
- Luật thương mại

- Môn học song hành: Luật Cạnh tranh

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

- Pháp luật quản trị công ty là môn học chuyên ngành sâu dành riêng cho chương trình cử nhân Luật Kinh doanh, đồng thời đây cũng là một trong những điểm nhấn khác biệt giữa ngành Luật kinh doanh với các ngành luật khác trong hệ thống đào tạo.

- Nội dung của môn học bao gồm các lý thuyết về quản trị công ty, vị trí, vai trò của pháp luật quản trị công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần đại chúng. Nội dung trình bày của môn học bao gồm các quy định của pháp luật liên quan đến các chủ thể quản trị trong công ty cổ phần đại chúng như: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Bộ máy điều hành, Ban kiểm soát cũng như nghĩa vụ minh bạch và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Các nội dung này được trình bày trong mối tương quan giữa quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành với các nguyên tắc, kỹ năng quản trị công ty mang tính hiện đại theo tiêu chuẩn OECD.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình chính	
Tài liệu tham khảo	<ol style="list-style-type: none">5. OECD, quy tắc quản trị công ty 19996. Nguyễn Ngọc Bích – Nguyễn Đình Cung, <i>Công ty: vốn, quản lý và tranh chấp</i>, Nxb Tri Thức 20097. Nguyễn Thanh Bình- Trần Bảo Toàn- Đinh Toàn Trung (nhóm dịch thuật), <i>Quản trị hội đồng doanh nghiệp kiểu mới</i>, Nxb Trẻ năm 20088. IFC, Báo cáo thể điểm quản trị công ty (dựa trên năm tài chính 2009)9. Ngân hàng thế giới (2009), Đánh giá tình hình quản trị công ty tại Việt Nam10. OECD, hướng dẫn của OECD về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước11. ủy ban chứng khoán- Ifc (2010), Cẩm nang về quản trị công ty12. PGS.TS lê vũ nam (Chủ biên), Sách chuyên khảo: Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, NXB ĐHQG 2017
Văn bản pháp luật	<ol style="list-style-type: none">1. Luật Cạnh tranh 2004 (sửa đổi bổ sung 2018)2. Luật Doanh nghiệp 20143. Luật Đầu tư 20144. Luật Chứng khoán 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2010)5. Nghị định 96/2015/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật Doanh nghiệp6. Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng7. Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng8. Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán9. Quy chế Quản trị công ty và điều lệ mẫu ban hành kèm theo Quyết định 15/2007/QĐ-BTC10. Luật Ngân hàng nhà nước và Luật Các Tổ chức tín dụng 2010

4. Mục tiêu môn học

4.1 Mục tiêu tổng quát

Cung cấp những kiến thức, kỹ năng quản trị công ty mang tính hiện đại theo tiêu chuẩn OECD, đồng thời phù hợp với điều kiện của Việt Nam cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát các công ty cổ phần, công ty cổ phần đại chúng, công ty nhà nước chuẩn bị cổ phần hóa hoặc thoái vốn.

Đồng thời, môn học cũng cung cấp cho người học những phương pháp nghiên cứu phù hợp để học viên có thể tự giải quyết được các vấn đề pháp lý có liên quan

Bên cạnh những kiến thức và kỹ năng cơ bản, môn học còn giúp người học vận dụng được các quy định của pháp luật hiện hành nhằm hình thành kỹ năng quản trị công ty hiệu quả, đúng luật cũng như tư vấn cho các chủ thể và giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến điều hành và quản trị công ty.

4.2 Mục tiêu cụ thể (chuẩn đầu ra của môn học):

STT	Mục tiêu cụ thể	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
KIẾN THỨC	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được tổng quan về quản trị công ty, vai trò của quản trị công ty đối với các doanh nghiệp- Hiểu được khung pháp lý về quản trị công ty ở Việt Nam và các thông lệ quản trị công ty tốt trên thế giới- Nắm vững và vận dụng trong thực tiễn về cơ cấu tổ chức và các quy định về cơ cấu tổ chức quản trị công ty ở Việt Nam- Nắm vững được các nội dung về quyền hạn, nghĩa vụ và công việc của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc- Nắm vững và vận dụng vào thực tiễn việc thực hiện các quyền của cổ đông và bảo vệ cổ đông thiểu số. Thử thức chuẩn bị và tiến hành đại hội đồng cổ đông- Hiểu và thực hiện được các qui định minh bạch và công bố thông tin của công ty đại chúng.	A1; A2; A3; A4; A5; A6

<p style="text-align: center;">KỸ NĂNG</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương pháp thảo luận nhóm, làm các bài tập tình huống giúp cho học viên hiểu rõ các quy định pháp luật từ đó có thể phát huy các kinh nghiệm của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết trong việc phân tích tình huống, giải quyết được các vấn đề pháp lý phát sinh. - Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt, thông qua việc sử dụng hiệu quả ngôn ngữ pháp lý, trình bày vấn đề một cách hệ thống, với những lập luận chặt chẽ, tư duy phản biện logic. Có khả năng trình bày trước đám đông nhằm thuyết phục cộng đồng nghiên cứu công nhận kết quả nghiên cứu của mình thông qua các tranh luận và phản biện khoa học. - Học viên nắm được cách thức chọn hướng và đề tài nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, thực hiện và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp với yêu cầu đề án môn học. - Đọc và hiểu các tài liệu tiếng anh từ đó hình thành kỹ năng giao tiếp và nghiên cứu tài liệu nước ngoài góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng hành nghề trong tương lai. 	<p>B1; B2; B3; B4;</p> <p>C1; C2; C3</p> <p>F1; F2; F3</p> <p>D1; D2; D3</p>
<p style="text-align: center;">THÁI ĐỘ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của thân chủ - Tôn trọng vai trò tối thượng của pháp luật - Có ý thức vượt khó, tinh thần và trách nhiệm cao trong công việc - Phát triển thái độ học tập đúng mực, hăng say cũng như thúc đẩy quá trình hình thành nhân cách của người hành nghề luật 	<p>E1; E2; E3</p>

5.Đánh giá môn học

5.1 Phương pháp đánh giá

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ (ASSESSMENT TYPES)		MÔ TẢ (ASSESSMENT EVIDENCE)	CẤU TRÚC ĐIỂM (PERCENTAGE %)
ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH (10%)		10%	
	CHUẨN BỊ BÀI	Đọc tài liệu và văn bản trước Sẵn sàng trả lời các câu hỏi thảo luận được đặt ra	
	PHÁT BIỂU	Nhận diện được vấn đề pháp lý và các quy định pháp luật để xác định đúng/ sai với vấn đề được nêu	
ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ (15%)	THUYẾT TRÌNH HOẶC THẢO LUẬN NHÓM (Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ có 45 phút để thuyết trình và tương tác, phản biện trước lớp học)	15%	
		Đánh giá sự chuẩn bị nội dung theo sự phân chia mặc định của các nhóm.	30%
		Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học.	30%
		Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa học viên với nhau, với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị.	20%
		Đánh giá được khả năng nội hóa tri thức của học viên từ quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và tố chất cá nhân được phối hợp.	20%
		100%	
		25%	
	ĐỀ ÁN HỌC	Đánh giá khả năng hiểu, trình bày mạch lạc, cấu trúc hợp lý logic một bài tiểu luận theo các nội dung: Cơ sở lý thuyết, Thực trạng vấn đề và đề xuất cá nhân.	30%

ĐÁNH GIÁ CNTN (25%)	PHẦN (BÀI TẬP LỚN)	Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ, kỹ năng viết một báo cáo khoa học.	30%
	Bình luận bản án, phán quyết của tòa án liên quan đến quản trị công ty	Đánh giá khả năng tích lũy, cập nhật các tri thức mới, nội hóa các tri thức đã được trao đổi, tranh luận và phản biện từ các nội dung đã thuyết trình.	25%
		Kỹ năng trình bày một báo cáo khoa học có hình thức phù hợp, sử dụng tài liệu tham khảo và trích nguồn theo qui chuẩn khoa học.	15%
		Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học.	50%
		Đánh giá được khả năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để diễn giải một vấn đề của môn học.	20%
		Đánh giá khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề pháp lý	20%
		Đánh giá khả năng trình bày một bài viết bằng văn phong pháp lý, logic, có khả năng thuyết phục cũng như vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề.	10%

5.2 Tiêu chí đánh giá

Score	<5	5-<7	7-<9	9 - 10
Tiêu chí (Thang đo Bloom)				
Phát biểu	Trả lời đúng, sai một cách thiếu chắc chắn	Trả lời đúng, sai + Giải thích chưa chặt chẽ.	Trả lời đúng, sai + Giải thích được	Trả lời đúng, sai + Giải thích thấu đáo
Thảo luận	Thiếu sự chuẩn	Mức độ chuẩn bị,	Có sự chuẩn bị đầy	Chuẩn bị tốt

	<p>bị</p> <p>Trình bày thiếu rõ ràng</p> <p>Nội dung, thuyết trình và phản biện còn thiếu và yếu</p>	<p>hình thức trình bày, nội dung, kỹ năng thuyết trình và phản biện chỉ ở mức đạt yêu cầu cơ bản</p>	<p>đủ</p> <p>Hình thức rõ ràng</p> <p>Thuyết trình rõ ràng</p> <p>Nội dung giải quyết gần như đầy đủ vấn đề</p> <p>Phản biện chưa thật sự thuyết phục (chưa tạo ra được sự tương thích giữa bên đặt câu hỏi- bên phản biện)</p>	<p>Hình thức chỉnh chu, trình bày thu hút</p> <p>Thuyết trình rõ ràng</p> <p>Nội dung giải quyết đầy đủ vấn đề</p> <p>Phản biện chặt chẽ, hiệu quả</p>
Bài tập lớn	<p>Chưa giải quyết tốt tình huống</p> <p>Chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra</p>	<p>Phân tích đạt yêu cầu</p> <p>Xác định được hướng xử lý tình huống đúng quy định, nhưng chưa đưa ra được phương án thuyết phục và thực sự hiệu quả</p>	<p>Năng lực tổng hợp tốt</p> <p>Phân tích đúng và đầy đủ</p> <p>Tư duy chưa thật sự rõ ràng, logic</p>	<p>Phân tích tốt</p> <p>Tư duy nhạy bén</p> <p>Lập luận logic, thuyết phục</p>
Thi cuối kỳ	<p>Đúng < 50% đáp án.</p> <p>Câu trả lời không phân tích; không nêu cơ sở pháp lý</p> <p>Hình thức trình bày không rõ ràng, thiếu logic</p>	<p>Đúng 50-70% đáp án</p> <p>Có liệt kê cơ sở pháp lý nhưng thiếu phân tích thấu đáo</p> <p>Hình thức trình bày không chặt chẽ, chưa thuyết phục</p>	<p>Đúng 70- 80% đáp án</p> <p>Nêu đầy đủ cơ sở pháp lý. Phân tích rõ ràng</p> <p>Hình thức trình bày tốt, ngắn gọn, dễ hiểu</p>	<p>- Đúng 90-100% đáp án.</p> <p>- Nêu đầy đủ cơ sở pháp lý. Phân tích sâu, logic và thể hiện được sự sáng tạo của cá nhân</p> <p>Hình thức trình bày ngắn gọn, rõ ràng, sạch sẽ, dễ hiểu và hiệu quả.</p>

6.Kế hoạch giảng dạy chi tiết

TUẦN WEEK	NỘI DUNG CONTENT	MÔ TẢ NỘI DUNG CHAPTER DESCRIPTION	HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES	HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ ASSESSMENT EVIDENCE
TUẦN 1-2	Chuyên đề 1: Khái quát chung về quản tri công ty	<p>Giới thiệu chung về chuyên đề, tài liệu học tập, điều kiện tham gia học phần, qui chế học vụ.</p> <p>Các phương pháp đánh giá, cấu trúc điểm đánh giá.</p> <p>Trình bày các nội dung của chuyên đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Một số định nghĩa về quản trị công ty ○ Những nội dung chủ yếu của quản trị công ty ○ Các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị công ty 	<p>Thuyết giảng, giới thiệu gợi mở vấn đề, sử dụng các công cụ hỗ trợ như PowerPoint, bài tập tình huống</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, và các tranh chấp thực tế.</p>	<p>Trao đổi các kiến thức trong chương.</p> <p>Chia sẻ và đánh giá các tình huống minh họa.</p>
Phần cử nhân tài năng	<p>Đọc và phân tích Lý thuyết Ủy quyền – tác nghiệp</p> <p>Vận dụng lý thuyết này vào hoạt động quản trị công ty</p>			
TUẦN 4-5	Chuyên đề 2: Quản trị công ty theo quy định		Thuyết giảng, giới thiệu vấn đề, sử dụng các công cụ hỗ trợ như	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy

	của pháp luật Việt Nam		PowerPoint. Nhóm trình bày đề tài thuyết trình về vấn đề có liên quan đến quy định của pháp luật Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, và các ví dụ tình huống thực tế. Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét.	định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá các tình huống minh họa.
	Phần cử nhân tài năng	Đánh giá tình hình quản trị công ty tại Việt Nam thông qua các báo cáo, số liệu, tài liệu đã được công bố		
TUẦN 6-7	Chuyên đề 3: Vị trí của Đại hội đồng cổ đông trong quản trị công ty	Phân tích điều lệ mẫu về quản trị công ty dưới các khía cạnh: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông - Cơ chế hoạt động 	Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật Trao đổi các kiến thức môn học Đánh giá phương án xử lý tình huống Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan
	Phần của cử nhân tài năng	Giải quyết tranh chấp về yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đông Anh		
TUẦN 8-9	Chuyên đề 4: Hội đồng quản trị trong công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế hình thành hội đồng quản trị trong công ty đại chúng 	Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống	Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy

	ty cổ phần đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm quyền của hội đồng quản trị - Cuộc họp Hội đồng quản trị - Nghị quyết của Hội đồng quản trị 	<p>tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm học viên sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>
	Phần cử nhân tài năng	<p>Bình luận phán quyết của tòa án liên quan đến việc bãi nhiệm chức danh chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Trung Nguyên G7</p>		
TUẦN 10-11	Chuyên đề 5: Bộ máy điều hành trong quản trị công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày vai trò của bộ máy điều hành trong quản trị công ty - Thẩm quyền của Ban Giám đốc/ Giám đốc - Điều kiện và cơ chế hình thành 	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>
	Phần cử nhân tài năng	<p>Bình luận bản án về quyết định bãi nhiệm giám đốc và hành vi chiếm giữ con dấu trong Trung Nguyên Group</p>		

TUẦN 12-13	<p>Chuyên đề 6: Vai trò của Ban kiểm soát / kiểm toán độc lập</p>	<p>Sự cần thiết phải có Ban kiểm soát/ kiểm soát độc lập</p> <p>Thẩm quyền Ban kiểm soát/ kiểm soát độc lập</p> <p>Cơ chế đảm bảo cho hoạt động của Ban kiểm soát/ kiểm soát độc lập</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>
TUẦN 14-15	<p>Chuyên đề 7: Minh bạch và quản lý thông tin trong quản trị công ty</p> <p>Ôn tập</p>	<p>Yêu cầu về tính minh bạch và nghĩa vụ công bố thông tin</p> <p>Quy định của pháp luật về công bố thông tin</p>	<p>Nhóm thuyết trình đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống tranh chấp được phân công</p> <p>Tương tác với học viên thông qua các câu hỏi, phân tích và bình luận các quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi và nhận xét, phản biện.</p>	<p>Các nhóm đưa ra phương án giải quyết dựa trên quy định pháp luật và khả năng áp dụng pháp luật</p> <p>Trao đổi các kiến thức môn học</p> <p>Đánh giá phương án xử lý tình huống</p> <p>Phân tích và bình luận các quy định pháp luật có liên quan</p>
	<p>Phản cử nhân tài năng</p>	<p>Phân tích các khía cạnh pháp lý của quyết định xử phạt công ty A của Ủy ban chứng khoán nhà nước về vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin</p>		

7. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

8. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Luật Kinh tế

- Địa chỉ và email liên hệ: ngabth@uel.edu.vn

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2018

CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG

(Ký ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Hằng Nga

